

LỊCH THI CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 – 2025

(có thể thay đổi theo thực tế nhà trường)

(Tuần 16,17 từ 23/12/2024 đến hết 3/1/2025)

Tuần	Thứ	Ngày	Tiết/ buổi	Môn thi
16	Hai	23/12/2024	3-Sáng	Tin
	Ba	24/12/2024	1-sáng	Công nghệ
	Tư	25/12/2024	2-sáng	GDCD
	Năm	26/12/2024	1+2 -sáng	Văn 8,9(theo phòng)
			3+4-Sáng	Văn 6,7(theo phòng)
	Sáu	27/12/2024	1+2- sáng	Toán 8,9(Theo phòng)
			3 -Sáng	Anh 8,9(theo phòng)
			1+2- Chiều	Toán 6,7(Theo phòng)
3 - Chiều			Anh 6,7(theo phòng)	
17	Hai	30/12/2024	2-Sáng	LS&ĐL(phần Sử)
			3-Sáng	LS&ĐL(phần Địa)
	Ba	31/12/2024	1+2-Sáng	KHTN
	Năm	2/1/2025	1-Sáng	GDDP
	Sáu	3/1/2025	5-Sáng	HĐTNHN

ĐỀ CƯƠNG
ÔN THI CUỐI HỌC KỲ I CÁC MÔN KHỐI 8
NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN : TOÁN

A. Kiến thức ôn tập (Kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 14)

- **Đại số:** Chương I. Đa thức nhiều biến + Chương II. Phân thức đại số.
- **Hình học:** Hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều; Định lý Pythagore; Tứ giác và các tứ giác đặc biệt (Hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi).

B. Nội dung tham khảo

I. Trắc nghiệm. Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Kết quả của phép tính $\frac{x-5}{x(x-4)} \cdot \frac{x-4}{x}$ là:

- A. $\frac{x-5}{x^2}$ B. $\frac{x-5}{x-4}$ C. $\frac{x-5}{(x-4)^2}$ D. $\frac{x^2}{x-5}$

Câu 2. Kết quả của phép nhân $(x-y)(x-y)$ là:

- A. $x^2+2xy+y^2$ B. $x^2-2xy+y^2$ C. x^2-xy+y^2 D. $x^2-2xy-y^2$

Câu 3. Kết quả rút gọn phân thức $\frac{15(5-x)^2}{50-10x}$ là:

- A. $\frac{3(x-5)}{2}$ B. $\frac{3(5-x)}{2}$ C. $\frac{-3(5-x)}{2}$ D. $\frac{-3(x-5)}{-2}$

Câu 4. Đơn thức cần điền vào chỗ trống của biểu thức $A = \left(\frac{1}{2}x - y\right)^2 = \frac{1}{4}x^2 - \dots\dots\dots + y^2$ là

- A. xy B. $\frac{1}{2}xy$ C. $-2xy$ D. $2xy$

Câu 5. Mẫu thức chung của các phân thức $\frac{x}{x-1}; \frac{2}{x^2-2x+1}; 3$ là:

- A. $3(x-1)$ B. $x-1$ C. x^2-1 D. $(x-1)^2$

Câu 6. Kết quả rút gọn của phân thức $\frac{20(x-2)^2}{15x-30}$ là:

- A. $\frac{4(x-2)}{3}$ B. $\frac{4(2-x)}{3}$ C. $\frac{-4(x-2)}{3}$ D. $\frac{-4(2-x)}{3}$

Câu 7. Giá trị của biểu thức $M = \frac{1}{8}x^3 - \frac{3}{2}x^2 + 6x - 8$ tại $x = 24$ là:

- A. 1000 B. 2700 C. 3000 D. 6400

Câu 8. Giá trị của phân thức $\frac{x^3-2x^2+4}{x^3-8}$ tại $x = -2$ là:

- A. $\frac{1}{2}$ B. $-\frac{1}{4}$ C. $-\frac{3}{2}$ D. $\frac{3}{4}$

Câu 9. Các giá trị của x thỏa mãn $x^2 - 4x + 3 = 0$ là:

- A. 0; 4 B. 1; -3 C. -1; 3 D. 1; 3

Câu 10. Kết quả phép nhân $(2x^3 - 3xy + 12x) \left(\frac{-1}{6}xy\right)$ bằng:

A. $\frac{-1}{3}x^4y + \frac{1}{2}x^2y^2 - 2xy^2$

B. $\frac{-1}{3}x^4y + \frac{1}{2}x^2y^2 + 2xy^2$

C. $\frac{-1}{3}x^4y + \frac{1}{2}x^2y^2 - 2x^2y$

D. $\frac{-1}{3}x^4y + \frac{1}{2}x^2y^2 - 2x^2y$

Câu 11. Kết quả phân tích đa thức $49y^2 - x^2 + 6x - 9$ thành nhân tử là:

A. $(7y - x + 3)(7y + x - 3)$

B. $(7y - x - 3)(7y + x - 3)$

C. $(7y - x + 3)(7y + x + 3)$

D. $(7y - x - 3)(7y - x + 3)$

Câu 12. Đẳng thức nào sau đây là sai:

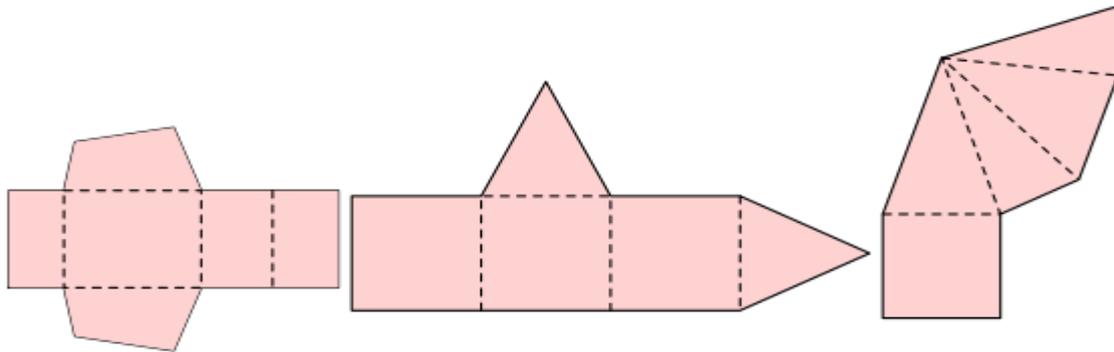
A. $(x + y)^3 = x^3 + 3x^2y + 3xy^2 + y^3$

B. $-(x + y)^2 = -x^2 - 2xy - y^2$

C. $x^3 + y^3 = (x + y)(x^2 + xy + y^2)$

D. $2(x^2 + y^2) = (x - y)^2 + (x + y)^2$

Câu 13. Trong các hình vẽ sau, hình nào có thể gấp theo nét đứt để được hình chóp tứ giác đều:



Hình a)

Hình b)

Hình c)

A. Hình a

B. Hình b

C. Hình c

D. Hình a và c

Câu 14. ΔABC vuông tại A có $BC = 20\text{cm}$. Độ dài trung tuyến AM bằng:

A. 20cm

B. 15cm

C. 10cm

D. 5cm

Câu 15. ΔABC vuông tại B có trung tuyến $BM = 4\text{cm}$ thì cạnh huyền AC bằng:

A. 2cm

B. 4cm

C. 8cm

D. 16cm

Câu 16. Thể tích của hình chóp tứ giác đều có chiều cao 6cm cạnh đáy 4cm là:

A. 32cm^3

B. 24cm^3

C. 288cm^3

D. 96cm^3

Câu 17. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào sai?

A. Tứ giác có hai cạnh bên bằng nhau là hình thang cân.

B. Hình thang cân có hai cạnh bên bằng nhau.

C. Hình thang cân có hai góc đối bù nhau.

D. Hình thang cân có hai góc kề một cạnh đáy bằng nhau.

Câu 18. Cho tứ giác ABCD, trong đó $\hat{A} + \hat{B} = 140^\circ$; Tổng $\hat{C} + \hat{D} = ?$

A. 200°

B. 160°

C. 130°

D. 220°

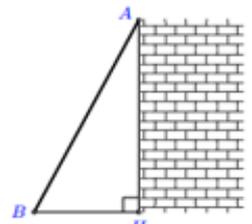
Câu 19. Một người thợ đã đo chiều cao của bức tường bằng cách dùng một cái thang có chiều dài 13m và dựng lên bức tường (như hình vẽ). Biết khoảng cách từ chân thang đến bức tường là 5m. Hỏi người thợ đó đã đo được bức tường cao bao nhiêu mét?

A. 5m

B. 8m

C. 12m

D. 18m



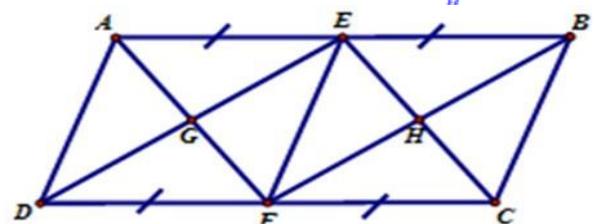
Câu 20. Cho hình bình hành ABCD có các điều kiện như hình vẽ, trong hình có:

A. 6 hình bình hành

B. 5 hình bình hành

C. 4 hình bình hành

D. 3 hình bình hành



II. Tự luận:

Dạng 1: Các bài toán về đa thức

Bài 1. Thực hiện phép tính:

a) $3y(x^2 - xy) - 7x^2(y + xy)$

b) $(x-3)(x+3) + (x-5)^2 - 2x(x-5)$

c) $\left(\frac{1}{6}x^2y^2\right)(-0,3x^2y - 0,4xy + 1)$

d) $\left(x^2y^2 + \frac{1}{6}x^3y^2 - x^5y^4\right) : \left(\frac{1}{2}xy^2\right)$

Bài 2. Tìm đa thức M, biết:

a) $M + (12x^4 + 15x^2y + 2xy^2 + 7) = 0$

b) $M - (3xy - 4y^2) = x^2 - 7xy + 8y^2$

Bài 3. Chứng minh giá trị của các biểu thức sau không phụ thuộc vào giá trị của biến

$A = (x+3y)(x^2 - 3xy + 9y^2) + 3y(x+3y)(x-3y) - x(3xy + x^2 - 5) - 5x + 1$

$B = (2x - y)(4x^2 + 2xy + y^2) - 2x(2x - y)(2x + y) + y(y^2 - 2xy) + 2023$

Bài 4. Phân tích các đa thức thành nhân tử

a) $3y^2 - 6y$

b) $4x^2 - 9$

c) $x^3 - 9x$

d) $(x + y)^2 - 9x^2$

e) $x^2 - y^2 - 2x + 2y$

f) $3x^2 - 6x + 9x^2$

g) $x^3 + 125$

h) $8x^3 - 27$

k) $x^2 + 2x - y^2 + 1$

m) $(4x - 5)^2 - 25$

n) $x^2 - 7x + 10$

p) $x^2 + 5x - 24$

Bài 5. Tìm x, biết:

a) $4x^2 - 9 = 0$

b) $(2x+1)^2 = (x-1)^2$

c) $(x+2)^2 - x(x+3) = 2$

d) $4x^2 - 4x + 1 = 0$

e) $2(x+5) - x^2 - 5x = 0$

f) $x^2 + x + \frac{1}{4} = \frac{9}{4}$

Bài 6. Một người gửi tiết kiệm 500 triệu đồng vào tài khoản ngân hàng SHB. Có 2 sự lựa chọn: người gửi có thể nhận lãi suất 7% một năm hoặc nhận ngay quà tặng là 6 triệu và lãi suất 6% một năm. Lựa chọn nào có lợi hơn sau 1 năm?

Dạng 2: Các bài toán về phân thức đại số

Bài 1. Rút gọn các phân thức sau:

a) $\frac{x^2 - 5x}{2x - 10}$

b) $\frac{x^2 - 2x + 1}{x^2 - 1}$

c) $\frac{x^3 + 3x^2 + x + 3}{x^2 + 3x}$

Bài 2. Thực hiện các phép tính:

a) $\frac{5xy^2 - 3z}{6xy} + \frac{4xy^2 + 3z}{6xy}$

b) $\frac{x-5}{x^2} \cdot \frac{2x}{x^2 - 25}$

c) $\frac{x^2 - 6x + 9}{x^2 + 3x} : \frac{x-3}{3x+9}$

d) $\frac{x^2}{x(x+1)} + \frac{2x+1}{x(x+1)}$

e) $\frac{xy}{x-y} + \frac{y^2 - xy}{x-y} - \frac{x^2}{x-y}$

f) $\frac{5-6x}{2x(1-x)} - \frac{4x-3}{2x(x-1)}$

g) $\frac{2x}{x+3} - \frac{2x-30}{9-x^2} + \frac{x+1}{x-3}$

h) $\left(\frac{2xy}{x^2 - y^2} + \frac{x-y}{2x+2y}\right) : \frac{x+y}{2x} + \frac{y}{y-x}$

Bài 3. Cho hai phân thức: $P = \frac{x^2 + 4x + 4}{x^2 + 2x}$ và $Q = \frac{x^2 + 2x}{4 - x^2}$

- a) Tìm điều kiện xác định của các phân thức P và Q.
- b) Rút gọn P và Q.
- c) Tính P : Q và P . Q

Bài 4. Cho hai biểu thức $A = \frac{4}{x+6}$ và $B = \frac{x}{x+6} + \frac{1}{x-6} + \frac{17x+30}{x^2-36}$ với $x \neq 6, x \neq -6$

- a) Tính giá trị của A khi $x = 4$
- b) Rút gọn biểu thức B
- c) Cho $M = A \cdot B$. Tìm số nguyên x để biểu thức M nhận giá trị nguyên.

Bài 5. Cho biểu thức $Q = \frac{x^2}{x^2 - 4} - \frac{x}{x - 2} - \frac{2}{x + 2}$

- Tìm điều kiện xác định của Q.
- Rút gọn Q
- Tìm giá trị của x để Q = 2

Bài 6. Cho hai biểu thức $M = \frac{x+1}{x-2}$ và $N = \frac{3x-4}{x^2-2x} - \frac{x+2}{x} - \frac{x-1}{x-2}$ với $x \neq 0; x \neq 2$

- Tính giá trị của M khi $x = -1$
- Chứng minh rằng $M = N$
- Tìm giá trị nguyên lớn nhất của x để biểu thức M nhận giá trị nguyên.

Bài 7. Một phân xưởng may dự định may 360 chiếc áo trong một số ngày quy định. Nhờ cải tiến kĩ thuật, phân xưởng đã may mỗi ngày nhiều hơn kế hoạch 20 chiếc áo nên đã hoàn thành trước thời hạn và còn may thêm được 20 chiếc áo nữa. Gọi x là số chiếc áo mà phân xưởng dự định may mỗi ngày ($x \in \mathbb{N}^*; x > 20$). Viết phân thức biểu thị theo x:

- Thời gian phân xưởng dự định hoàn thành công việc.
- Thời gian phân xưởng hoàn thành công việc trên thực tế.
- Hiệu giữa thời gian hoàn thành trên thực tế và theo dự định.

Bài 8. Một tàu du lịch chạy xuôi dòng 30km, sau đó quay ngược trở lại điểm xuất phát và kết thúc chuyến du lịch. Biết rằng vận tốc của tàu khi nước yên lặng là 20km/h và vận tốc dòng nước là x km/h. Viết phân thức biểu thị theo x:

- Thời gian tàu đi xuôi dòng và thời gian đi ngược dòng
- Tổng thời gian tàu chạy
- Tính tổng thời gian tàu chạy khi vận tốc dòng nước là 3km/h.

Bài 9. Hai máy bay cùng bay quãng đường 600 km. Biết tốc độ của máy bay thứ hai lớn hơn tốc độ của máy bay thứ nhất là 300 km / h. Gọi x km / h là tốc độ của máy bay thứ nhất $x > 0$.

Viết phân thức biểu thị theo x

- Thời gian máy bay thứ nhất đã bay.
- Thời gian máy bay thứ hai đã bay.
- Tỉ số thời gian máy bay thứ nhất đã bay và máy bay thứ hai đã bay.

Dạng 3: Hình học trực quan

Bài 1. Một bộ lego gồm có chim đại bàng và 1 hình khối để giữ thăng bằng (như hình vẽ). Biết hình khối để giữ thăng bằng là hình chóp tứ giác đều có cạnh 40mm; chiều cao hình chóp tứ giác đều đó là 52 mm. Tính thể tích của hình chóp tứ giác đều đó (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)

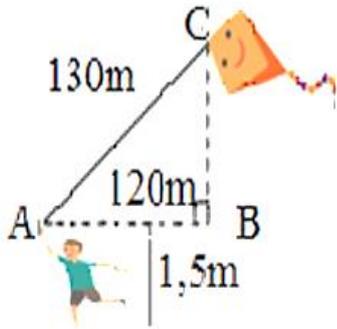


Bài 2. Bộ nam châm xếp hình (như hình ảnh bên) có các mặt đều là tam giác đều, có độ dài các cạnh là 6cm và mặt bên có đường cao khoảng 5,2cm. Tính diện tích xung quanh của bộ nam châm xếp hình đó.



Dạng 4. Hình học phẳng

Bài 1. Cho hình vẽ, tính độ cao của con diều so với mặt đất.



Bài 2. Một con thuyền đang neo ở một điểm cách chân tháp hải đăng 180m. Cho biết tháp hải đăng cao 25m. Hãy tính khoảng cách từ thuyền đến ngọn hải đăng?



Bài 3. Cho ΔABC vuông tại A, $AB = 5\text{cm}$, $AC = 12\text{cm}$, AM là đường trung tuyến.

- Tính độ dài BC, AM
- Trên tia AM lấy điểm D sao cho $MD = MA$. Tứ giác ABDC là hình gì? Vì sao?
- Trên tia đối của tia CD lấy điểm E sao cho C là trung điểm của DE. Chứng minh tứ giác ABCE là hình bình hành.
- Gọi G là giao điểm của ME và AC. Chứng minh $GE = 2GM$.

Bài 4. Hình bình hành ABCD có: $BC = 2AB$, $\hat{A} = 60^\circ$. Gọi E, F là trung điểm của BC và AD. I là điểm đối xứng của A qua B

- Chứng minh tứ giác ABEF là hình thoi.
- Chứng minh tứ giác AIEF là hình thang cân.
- Chứng minh tứ giác BICD là hình chữ nhật.
- Tính $\angle AED$

Bài 5. Cho ΔABC vuông tại A có đường trung tuyến AM. Kẻ $ME \perp AB$ tại E, $MF \perp AC$ tại F.

- Tứ giác AEMF là hình gì? Vì sao?
- Chứng minh F là trung điểm của AC.
- Trên tia MF lấy điểm N sao cho F là trung điểm của MN. Chứng minh tứ giác AMCN là hình thoi.

Bài 6. Cho tam giác ABC cân tại A, đường cao AH. Gọi M là trung điểm AB, trên tia HM lấy điểm E sao cho M là trung điểm của HE.

- Chứng minh tứ giác AHBE là hình chữ nhật
- Chứng minh $AC = HE$
- Trên tia đối của tia AE lấy điểm I sao cho $AI = AE$. Gọi O là giao điểm của IM và AH.

Chứng minh $OA = \frac{1}{3}AH$.

Bài 7. Cho hình chữ nhật ABCD. Kẻ AH và CK vuông góc với BD tại H và K.

- Chứng minh $DH = BK$ và $AH = CK$
- Chứng minh tứ giác AHCK là hình bình hành.
- Gọi E là điểm đối xứng với A qua H. Chứng minh tứ giác HKCE là hình chữ nhật và tứ giác BCED là hình thang cân.

MÔN: TIN

1) Cấu trúc kiểm tra:

- Hình thức: Trắc nghiệm (20 câu: Đúng Sai, nhiều lựa chọn, câu trả lời ngắn) và tự luận.
- Thời gian làm bài: 45 phút

2) Câu hỏi ôn tập: Các dạng câu hỏi sau:

BÀI 8.

BÀI 9. I. TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Năm 1943, Howard Aiken đã chế tạo thành công?

- Máy tính cơ giới hóa
- Máy tính cơ học Pascal
- Máy tính điều khiển tuần tự tự động
- Đáp án khác

Câu 2: Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?

- A. Nhỏ (như máy tính để bàn)
- B. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay)
- C. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng)
- D. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ)

Câu 3. Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

- A. Máy tính cơ học, thực hiện tự động.
- B. Máy tính có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.
- C. Có thiết kế giống với máy tính ngày nay.
- D. Cả ba đặc điểm trên.

Câu 4. Bộ vi xử lý là linh kiện máy tính dựa trên công nghệ nào?

- A. Đèn điện tử chân không.
- B. Linh kiện bán dẫn đơn giản.
- C. Mạch tích hợp hàng chục, hàng trăm linh kiện bán dẫn.
- D. Mạch tích hợp cỡ lớn, gồm hàng chục nghìn đến hàng triệu linh kiện bán dẫn.

Câu 5. Em hãy chọn phương án ghép đúng:

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn, và:

- A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
- B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
- C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
- D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

Câu 6. Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?

- A. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng.
- B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.
- C. Tải một bài trình chiếu của người khác từ Internet và sử dụng như là của mình tạo ra.
- D. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác.

Câu 7: Công nghệ kỹ thuật số tiềm ẩn những vấn nạn nào?

- A. Biểu hiện thiếu văn hóa
- B. Biểu hiện vi phạm pháp luật
- C. Biểu hiện vi phạm đạo đức
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 8: Hành động nào dưới đây là vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

- A. Tạo một trang cá nhân để chia sẻ những kinh nghiệm học tập của mình
- B. Sáng tác một bài thơ về lớp và gửi bạn bè cùng đọc
- C. Quay và lan truyền video về bạo lực học đường
- D. Đáp án khác

Câu 9: Nhờ đâu mà chương trình bảng tính có ưu điểm là tính toán tự động?

- A. Vì chương trình thực hiện các phép tính khó
- B. Vì chương trình bảng tính cho phép tính toán theo địa chỉ ô
- C. Vì chương trình sử dụng các công nghệ tiên tiến
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 10: Chọn phương án ghép đúng. Cách chuyển địa chỉ tương đối trong công thức thành địa chỉ tuyệt đối là

- A. nhấn phím \$
- B. nhấn phím F4
- C. nhấn phím F2
- D. nhấn phím F6

Câu 11: Đáp án nào dưới đây là địa chỉ tuyệt đối?

- A. \$J2
- B. J\$2
- C. J2
- D. \$J\$2

Câu 12: Công thức của doanh thu trong bảng sau được tính bằng công thức nào?

	A	B	C	D	E
1	DANH SÁCH PHẦN MỀM ỨNG DỤNG				
2					
3	TT	Sản phẩm	Đơn giá (đồng)	Số lượt mua	Doanh thu
4	1	Quản lí thời gian	39,999	50,000	=C4*D4
5	2	Trò chơi sáng tạo	109,000	50,000	
6	3	Thiết kế đồ hoạ	211,000	10,000	
7	4	Từ điển	0	20,000	
8	5	Quản lí bán hàng cá nhân	177,000	5,000	
9	6	Sức khoẻ điện tử	0	10,000,000	

- A. Đơn giá + Số lượt mua
 B. Đơn giá - Số lượt mua
 C. Đơn giá : Số lượt mua
 D. Đơn giá x Số lượt mua

Câu 13: Công thức tại ô D3 là =A3*C3. Sao chép công thức đến ô E2, công thức tại ô E2 là:

- A. =A3*C3 B. =B2*D2 C. =A2*C2 D. =A2*D2

Câu 14: Ô E4 có công thức = C4 * D4. Công thức tại ô E4 khi sao chép đến ô E5 thì?

- A. Các địa chỉ ô trong công thức sẽ không thay đổi
 B. Các địa chỉ ô trong công thức sẽ thay đổi giống ô E4
 C. Các địa chỉ ô trong công thức sẽ tự thay đổi
 D. Đáp án khác

Câu 15: Công thức tại ô F5 là =E5*\$F\$2. Sao chép công thức đến ô F6, công thức tại ô F6 là:

- A. =E6*F3 B. =E6*\$F\$2 C. =\$E\$6*F3 D. =\$E\$6*\$F\$2

Câu 16: Trong chương trình bảng tính, sau khi thực hiện sắp xếp dữ liệu theo chiều tăng dần, thứ tự sắp xếp nào sau đây là đúng?

- A. A010 – A100 – A011 B. A010 – A011 - A100
 C. A100 – A010 – A011 D. A011 – A010 – A100

Câu 17. Cách nhập kí hiệu \$ cho địa chỉ tuyệt đối là:

- A. Gõ kí hiệu \$ từ bàn phím khi nhập địa chỉ ô.
 B. Sau khi nhập đã chỉ tương đối, nhấn phím F4 để chuyển thành địa chỉ tuyệt đối.
 C. Sau khi nhập địa chỉ tương đối, nhấn phím F2 để chuyển thành địa chỉ tuyệt đối.
 D. Thực hiện được theo cả hai cách A và B.

Câu 18: Khi không muốn sắp xếp dòng tiêu đề thì em chọn?

- A. My data has headers B. Delete Level C. Copy Level D. Options

Câu 19: Khi muốn thêm một tiêu chí sắp xếp thì chọn ?

- A. Delete Level B. Copy Level C. Add Level D. Options

Câu 20. Để lọc dữ liệu thì ta chọn lệnh?

- A. Select All B. Đáp án khác C. Sort D. Filter

Câu 21: Chọn lệnh nào để thực hiện sắp xếp các ô dữ liệu theo bảng chữ cái?

- A. Data B. Filter C. Sort D. Đáp án khác

Câu 22: Lệnh Sort nằm trong thẻ?

- A. Home B. Insert C. Data D. Đáp án khác

Câu 23: Chức năng lọc dữ liệu của phần mềm bảng tính được sử dụng để?

- A. Chọn các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó
 B. Chọn và chỉ hiển thị các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó
 C. Chọn và không hiển thị các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó
 D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 24: Để lọc dữ liệu thì ta chọn lệnh?

- A. Select All B. Filter C. Sort D. Đáp án khác

Câu 25: Để bỏ lọc dữ liệu chọn lệnh?

- A. Select All B. Filter C. Sort D. Đáp án khác

Câu 26: Dữ liệu không đúng với điều kiện lọc sẽ?

- A. Được hiển thị B. Thay đổi C. Bị ẩn đi D. Đáp án khác

Câu 27: Biểu đồ cột được sử dụng để?

- A. Hiện thị dữ liệu
- C. Quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu

- B. So sánh các dữ liệu với nhau
- D. So sánh các phần với tổng thể

Câu 28: Biểu đồ đoạn thẳng được sử dụng để?

- A. Hiện thị dữ liệu
- C. Quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu

- B. So sánh các dữ liệu với nhau
- D. So sánh các phần với tổng thể

Câu 29: Biểu đồ hình quạt tròn được sử dụng để?

- A. Hiện thị dữ liệu
- C. Quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu

- B. So sánh các dữ liệu với nhau
- D. So sánh các phần với tổng thể

Câu 30: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Biểu đồ là cách minh họa dữ liệu trực quan. Nhờ biểu đồ, em dễ dàng so sánh, nhận định xu hướng thay đổi của dữ liệu.
- B. Biểu đồ cột thường được sử dụng để so sánh dữ liệu.
- C. Biểu đồ đoạn thẳng thường được sử dụng để quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu.
- D. Biểu đồ hình quạt tròn rất hữu ích để quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu.

II. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Nêu ba điều lưu ý để tránh các vi phạm khi sử dụng các công nghệ kỹ thuật số?

Câu 2: Hãy so sánh địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối?

Câu 3: Nêu các bước sắp xếp dữ liệu một tiêu chí? nhiều tiêu chí?

Câu 4: Nêu các bước lọc dữ liệu?

Câu 5: Biểu đồ là gì? Kể tên và mục đích của ba loại biểu đồ đã học? Nêu các bước tạo biểu đồ?

Câu 6: Nhân dịp khai giảng năm học mới, tại một số cửa hàng, nhà sách.... các mặt hàng đồ dùng học tập được giảm giá. Danh sách một số mặt hàng được giảm giá và tỉ lệ giảm giá được lưu ở ô D2 như trong hình sau:

	A	B	C	D	E	F
1	DANH SÁCH CÁC MẶT HÀNG ĐƯỢC GIẢM GIÁ					
2	Tỉ lệ giảm giá					20%
3						
4	STT	Tên mặt hàng	Đơn giá	Đơn giá đã giảm	Số lượng	Tổng tiền
5	1	Vở 80 trang	10000	?	20	?
6	2	Vở 120 trang	15000	?	10	?
7	3	Bút bi	5000	?	10	?
8	4	Bút chì	4000	?	2	?
9	5	Balo	200000	?	1	?
10	6	Hộp bút	50000	?	1	?
11	Tổng tiền					?

a) Nhập công thức cho các ô từ D5 đến ô D10 để tính đơn giá mỗi mặt hàng sau khi đã được giảm, biết rằng: $Đơn\ giá\ đã\ giảm = Đơn\ giá * tỉ\ lệ\ giảm\ giá$

b) Nhập công thức cho các ô từ F5 đến ô F10 để tính tổng tiền mỗi loại mặt hàng.

c) Tại ô F11, hãy nhập công thức tính Tổng tiền phải trả cho tất cả các mặt hàng.

d) Sắp xếp danh sách theo chiều giảm dần của cột tổng tiền mỗi mặt hàng

MÔN: KHTN

PHẦN I: LÝ THUYẾT

Phạm vi ôn tập: Bài 1-7, 13 - 18, 30-34

1. Sử dụng một số hóa chất thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm.
2. Phản ứng hóa học.
3. Mol và tỉ khối chất khí.
4. Dung dịch và nồng độ.
5. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hóa học.
6. Tính theo phương trình hóa học
7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác

D. Chất xúc tác.

Câu 10: So sánh tốc độ của 2 phản ứng sau (thực hiện ở cùng nhiệt độ, khối lượng Zn sử dụng là như nhau) .

Zn (bột) + dung dịch CuSO_4 1M (1)

Zn (hạt) + dung dịch CuSO_4 1M (2)

Kết quả thu được là .

A. (1) nhanh hơn (2).

B. (2) nhanh hơn (1).

C. như nhau.

D. ban đầu như nhau, sau đó (2) nhanh hơn(1).

Câu 11: Một vật ở trong nước chịu tác dụng của những lực nào?

A. Lực đẩy Archimedes

B. Trọng lực

C. Lực đẩy Archimedes và lực ma sát.

D. Trọng lực và lực đẩy Archimedes

Câu 12. Moment của ngẫu lực phụ thuộc vào:

A. khoảng cách giữa giá của hai lực

B. điểm đặt của mỗi lực tác dụng

C. vị trí trục quay của vật

D. trục quay

Câu 13. Hút bớt không khí trong một vỏ hộp đựng sữa bằng giấy, ta thấy vỏ hộp giấy bị bẹp lại là vì:

A. việc hút mạnh đã làm bẹp hộp.

B. áp suất bên trong hộp tăng lên làm cho hộp bị biến dạng.

C. áp suất bên trong hộp giảm, áp suất khí quyển ở bên ngoài hộp lớn hơn làm nó bẹp.

D. khi hút mạnh làm yếu các thành hộp làm hộp bẹp đi.

Câu 14. Khi ôm một tảng đá ở trong nước ta thấy nhẹ hơn khi ôm nó trong không khí. Sở dĩ như vậy là vì:

A. khối lượng của tảng đá thay đổi

B. lực đẩy của nước

C. khối lượng của nước thay đổi

D. lực đẩy của tảng đá

Câu 15. Ở trường hợp nào sau đây, lực có tác dụng làm vật rắn quay quanh trục?

A. Lực có giá nằm trong mặt phẳng vuông góc với trục quay và cắt trục quay.

B. Lực có giá song song với trục quay.

C. Lực có giá cắt trục quay.

D. Lực có giá nằm trong mặt phẳng vuông góc với trục quay và không cắt trục quay.

Câu 16. Tác dụng làm quay của lực phụ thuộc vào yếu tố nào?

A. Độ lớn của lực.

B. Điểm đặt của lực tác dụng.

C. Độ lớn của lực và điểm đặt của lực.

D. Không phụ thuộc vào bất kì yếu tố nào.

Câu 17. Móng nhà phải xây rộng bản hơn tường vì

A. để giảm trọng lượng của tường xuống mặt đất.

B. để tăng trọng lượng của tường xuống mặt đất.

C. để tăng áp suất lên mặt đất.

D. để giảm áp suất tác dụng lên mặt đất.

Câu 18. Hoạt động nào sau đây **không** xuất hiện moment lực?

A. Dùng tay để mở ngăn kéo hộp bàn.

B. Dùng tay xoay bánh lái của tàu thủy.

C. Dùng tay mở và đóng khóa vòi nước.

D. Dùng cò lê để mở bu lông gắn trên chi tiết máy.

Câu 19. Hoạt động nào sau đây có xuất hiện moment lực?

- A. Một học sinh chơi trò chơi cầu tuột.
- B. Dùng tay để mở ngăn kéo hộp bàn.
- C. Dùng tay để đẩy một vật nặng trên sàn.
- D. Dùng tua vít để mở ốc được gắn trên mẫu gỗ.

Câu 20. Người ta bắc một tấm ván qua chỗ đất lún để mọi người có thể đi qua. Việc làm đó nhằm

- A. giảm áp lực
- B. giảm diện tích bị ép
- C. tăng áp suất
- D. giảm áp suất

Câu 21: Ở người già, trong khoang xương có chứa gì ?

- A. Máu.
- B. Mỡ.
- C. Tủy đỏ.
- D. Nước mô.

Câu 22: Chức năng của cột sống là:

- A. Bảo vệ tim, phổi và các cơ quan phía bên trong khoang bụng
- B. Giúp cơ thể đứng thẳng, gắn xương sườn với xương ức thành lồng ngực
- C. Giúp cơ thể đứng thẳng và lao động
- D. Bảo đảm cho cơ thể được vận động dễ dàng

Câu 23: Trong ống tiêu hoá ở người, vai trò hấp thụ chất dinh dưỡng chủ yếu thuộc về cơ quan nào?

- A. Ruột thừa.
- B. Ruột già.
- C. Ruột non.
- D. Dạ dày.

Câu 24: Người béo phì nên ăn loại thực phẩm nào dưới đây?

- A. Đồ ăn nhanh
- B. Nước uống có ga
- C. Ăn ít thức ăn nhưng nên ăn đầy đủ tinh bột
- D. Hạn chế tinh bột, đồ chiên rán, ăn nhiều rau xanh

Câu 25: Nhóm máu nào dưới đây không tồn tại cả hai loại kháng nguyên A và B trên hồng cầu?

- A. Nhóm máu O.
- B. Nhóm máu A.
- C. Nhóm máu B.
- D. Nhóm máu AB.

Câu 26: Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu ?

- A. Nhóm máu O.
- B. Nhóm máu AB.
- C. Nhóm máu A.
- D. Nhóm máu B.

Câu 27: Vì sao máu nhiễm tác nhân gây bệnh (HIV, virut viêm gan B, virut viêm gan C,...) thì dù có tương thích cũng không nên đem truyền cho người khác ?

- A. Vì nếu truyền máu thì người nhận sẽ bị kết dính hồng cầu do các tác nhân gây bệnh kích thích sự ngưng kết trong lòng mạch.
- B. Vì nếu truyền máu thì người nhận sẽ bị nhiễm các tác nhân trên và phát sinh những bệnh tương ứng.
- C. Vì nếu truyền máu thì người nhận sẽ bị sốc phản vệ cho các tác nhân gây bệnh kể trên xâm nhập vào cơ thể.
- D. Tất cả các phương án còn lại.

Câu 28: Loại khí nào dưới đây có ái lực với hồng cầu rất cao và thường chiếm chỗ ôxi để liên kết với hồng cầu, khiến cơ thể nhanh chóng rơi vào trạng thái ngạt, thậm chí tử vong?

- A. N₂
- B. CO
- C. CO₂
- D. NO₂

Câu 29: Bộ phận nào dưới đây ngoài chức năng hô hấp còn kiêm thêm vai trò khác ?

- A. Khí quản.
- B. Thanh quản.
- C. Phổi.
- D. Phế quản.

Câu 30: Dung tích sống trung bình của nam giới người Việt nằm trong khoảng

- A. 2500 – 3000 ml.
- B. 3000 – 3500 ml.
- C. 1000 – 2000 ml.
- D. 800 – 1500 ml.

Dạng 2 : Trắc nghiệm trả lời đúng – sai.

Câu 1: Các nhận định trong bảng sau đúng hay sai?

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Chất xúc tác là chất làm tăng tốc độ phản ứng và sau phản ứng thay đổi về tính chất hóa học.		
2	Hoà tan 4 gam NaOH vào nước để được 400 ml dung dịch. Nồng độ mol của dung dịch thu được là 0,1M		
3	Khi nung nóng cục đá vôi thì thấy khối lượng tăng lên.		
4	Trong một phản ứng hóa học số chất không đổi.		

Câu 2: Khi cho Zn tác dụng với khí oxygen ở nhiệt độ cao thu được ZnO thì xảy ra phản ứng hóa học: $2Zn + O_2 \xrightarrow{t^o} 2ZnO$. Các nhận định trong bảng sau đúng hay sai?

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Số mol O_2 phản ứng bằng số mol ZnO tạo thành sau phản ứng.		
2	Số mol Zn phản ứng bằng số mol ZnO tạo thành sau phản ứng.		
3	Khi cho 0,5 mol Zn phản ứng thì thu được 0,5 mol ZnO		
4	Khi cho 0,5 mol Zn phản ứng thì cần 6,1975 L khí O_2 (điều kiện chuẩn)		

Câu 3. Áp suất chất lỏng tác dụng lên 1 điểm phụ thuộc vào

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Khối lượng lớp chất lỏng phía trên.		
2. Trọng lượng riêng của chất lỏng.		
3. Thể tích lớp chất lỏng phía trên		
4. Độ cao lớp chất lỏng phía trên.		

Câu 4. Khi nói về tác dụng làm quay của vật

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Khi lực tác dụng vào vật có giá không song song và không cắt trục quay thì sẽ làm quay vật.		
2. Lực càng lớn, moment lực càng nhỏ, tác dụng làm quay càng lớn		
3. Giá của lực càng cách xa trục quay, moment lực càng nhỏ, tác dụng làm quay càng nhỏ.		
4. Tác dụng làm quay của lực lên một vật quanh một điểm hoặc một trục được đặc trưng bằng moment lực		

Câu 5:

STT	Các thành phần của máu	Đúng/Sai
1	Máu là phần dịch lỏng trong cơ thể, gồm huyết tương và các tế bào máu.	
2	Huyết tương chiếm khoảng 45% thể tích máu, gồm chủ yếu là nước và các chất tan.	
3	Các tế bào máu gồm hồng cầu, tiểu cầu và bạch cầu.	
4	Hồng cầu có vai trò tham gia vào các phản ứng của hệ miễn dịch để bảo vệ cơ thể.	

Câu 6:

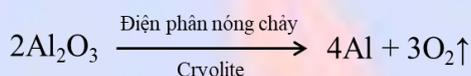
STT	Hệ hô hấp	Đúng/Sai
1	Hệ hô hấp ở người gồm đường dẫn khí và hai lá phổi.	
2	Thanh quản giúp làm sạch, làm ẩm, làm ấm không khí trước khi vào phổi.	

3	Khí O ₂ sẽ khuếch tán từ tế bào vào máu trong quá trình trao đổi khí ở tế bào.	
4	Khói thuốc lá chứa nhiều chất độc hại cho hệ hô hấp như khí CO, khí NO _x , nicotine,...	

Dạng 3: Trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1:

- a. Khối lượng của 3,7185 lít khí N₂ ở điều kiện chuẩn là bao nhiêu?
- b. Thể tích của 4 gam SO₃ ở điều kiện chuẩn là bao nhiêu?
- c. Hòa tan 20 gam NaOH vào 80 gam nước. Nồng độ phần trăm của dung dịch thu được là bao nhiêu?
- d. Trong 400 ml dung dịch có chứa 3,2 gam CuSO₄. Nồng độ mol của dung dịch thu được là bao nhiêu?
- e. Trong công nghiệp, nhôm được sản xuất từ aluminium oxide (Al₂O₃) theo phương trình hoá học sau:



Một loại quặng bauxite có chứa 85% là Al₂O₃. Khối lượng nhôm được tạo thành từ 2 tấn quặng bauxite là x kg, biết hiệu suất của quá trình sản xuất là 90%. Tính giá trị của x

Câu 2: Khi cho Mg phản ứng với dung dịch HCl xảy ra phản ứng hóa học sau:



- a. Để thu được 0,5 mol H₂ cần dùng số gam Mg là:.....
- b. Hòa tan hết 4,8 gam Mg trong dung dịch HCl thì khối lượng MgCl₂ tạo thành là :.....
- c. Hòa tan hết 4,8 gam Mg trong dung dịch HCl thì thể tích khí H₂ thu được ở đkc là:....

Câu 3: Nung 10 gam calcium carbonate (CaCO₃, thành phần chính của đá vôi), thu được khí carbon dioxide (CO₂) và m gam vôi sống (CaO). Giả thiết hiệu suất phản ứng là 80%, Giá trị m là:.....

Câu 4: Một phao bơi có thể tích 25 dm³ và khối lượng 5kg. Trọng lượng riêng của nước là 10000 N/m³.

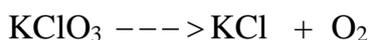
- a, Thể tích của phao theo đơn vị m³
- b, Lực đẩy Archimedes tác dụng lên phao?
- c, Tính trọng lượng của phao?
- d, Tính lực nâng phao khi chìm phao trong nước?

II. Tự Luận

Câu 1: Hòa tan hết 5,4 gam Al trong dung dịch HCl 2 M thu được dung dịch AlCl₃ và khí hydrogen.

- a. Viết PTHH của phản ứng.
- b. Tính thể tích khí hydrogen thu được (đkc)
- c. Tính khối lượng AlCl₃ tạo thành sau phản ứng.
- d. Hòa tan hết lượng Al trên trong 400 ml dd HCl 2M. Cho biết chất nào phản ứng hết, chất nào còn dư. Khối lượng chất dư là bao nhiêu?

Câu 2: Nhiệt phân 19,6 gam KClO₃ thu được 5,76 gam O₂. Biết rằng phản ứng nhiệt phân KClO₃ xảy ra theo sơ đồ sau:



Tính Hiệu suất phản ứng nhiệt phân.

Câu 3. Một hình trụ thả nổi trên mặt nước thể tích phần chìm trong nước là 6dm^3 . Cho trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3

- Tính lực đẩy Acsimet tác dụng lên vật.
- Tính khối lượng của vật.
- Tính khối lượng riêng của vật, biết thể tích phần chìm bằng nửa thể tích vật.

Câu 4. Một khối nước đá hình lập phương cạnh 5cm , khối lượng riêng $0,9\text{g/cm}^3$. Viên đá nổi trên mặt nước.

- Tính tỉ số giữa thể tích phần nổi và phần chìm của viên đá?
- Tính chiều cao của phần nổi?

Câu 5:

- Nêu cấu tạo của hệ tuần hoàn và trình bày sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tuần hoàn.
- Giải thích vì sao nhóm máu O được gọi là nhóm máu "chuyên cho", nhóm AB là nhóm máu "chuyên nhận".
- Vận dụng hiểu biết về các bệnh đã tìm hiểu, em hãy đề xuất biện pháp phòng bệnh, bảo vệ hệ tuần hoàn và cơ thể. Giải thích cơ sở của các biện pháp đó.
- Lấy máu của 4 người có tên là: Thành, Ngọc, Minh, Phúc. Biết rằng, máu của mỗi người là 1 nhóm máu khác nhau. Tiến hành thí nghiệm li tâm để tách máu ra thành các phần riêng biệt (huyết tương và hồng cầu). Sau đó cho hồng cầu trộn lẫn với huyết tương, thu được kết quả thí nghiệm như ở Bảng 33.1.

Bảng 33.1. Kết quả thí nghiệm xác định nhóm máu

Huyết tương		Hồng cầu			
		Thành	Ngọc	Minh	Phúc
Thành	-	-	-	-	
Ngọc	+	-	+	+	
Minh	+	-	-	+	
Phúc	+	-	+	-	

Dấu: (+) là phản ứng dương tính, hồng cầu bị ngưng kết.

Dấu: (-) là phản ứng âm tính, hồng cầu không bị ngưng kết.

- Hãy xác định nhóm máu của 4 người có tên nêu trên.

Câu 6:

- Sự trao đổi khí ở phổi và trao đổi khí ở tế bào diễn ra theo nguyên lí nào?
- Trong khi ăn cơm, hai chị em Lan và Hưng nói chuyện và cười đùa rất to. Thấy vậy, mẹ hai bạn tỏ ý không hài lòng và yêu cầu hai chị em phải tập trung vào việc nhai, nuốt thức ăn, không nên vừa ăn vừa cười đùa. Tại sao mẹ hai bạn lại khuyên các con của mình như vậy?
- Giải thích vì sao khi đun bếp than trong phòng kín dễ gây ra hiện tượng ngạt thở.

MÔN: NGỮ VĂN

Ôn tập kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 15 (SGK Ngữ văn 8 tập 1)

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Phần I: Đọc

- Các thể loại: truyện lịch sử, thơ Đường luật, thơ trào phúng

* Yêu cầu về văn bản :

- Nhận biết được một số đặc điểm của thể loại truyện lịch sử: bối cảnh lịch sử, cốt truyện, thế giới nhân vật, ngôn ngữ nhân vật trong truyện lịch sử...
- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đặc điểm nhân vật, đề tài, chủ đề của tác phẩm...
- Tóm tắt được văn bản, các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản có nhiều đoạn. Hiểu và trình bày được ý nghĩa các chi tiết, nhân vật trong văn bản
- Nhận biết được một số đặc điểm của thơ Đường luật:
 - + Thất ngôn bát cú Đường luật: bố cục, luật bằng trắc, niêm, vần và nhịp, đối
 - + Tứ tuyệt Đường luật: bố cục, luật bằng trắc, niêm, vần và nhịp.
- Nhận biết được một số đặc điểm Thơ trào phúng:
 - + Về nội dung: dùng tiếng cười để phê phán những cái chưa hay chưa đẹp hoặc cái tiêu cực, xấu xa,... nhằm hướng con người tới các giá trị thẩm mỹ, nhân văn hoặc lí tưởng sống cao đẹp.
 - + Về nghệ thuật: sử dụng biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, nói quá,... tạo ra tiếng cười khi hài hước, mỉa mai, châm biếm nhẹ nhàng; lúc đả kích mạnh mẽ, sâu cay.
- Chỉ ra được nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản
- Biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tế

Phần II: Tiếng Việt

1. Biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương, từ tượng hình, từ tượng thanh, nghĩa của từ, từ Hán Việt. Chỉ ra và giải thích được nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu...
2. Biện pháp tu từ đảo ngữ và các biện pháp tu từ đã học
3. Đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp

* Yêu cầu về Tiếng Việt

- Nhận diện được đơn vị kiến thức tiếng Việt cơ bản trong văn bản
- Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.
- Vận dụng kiến thức trong đặt câu và viết đoạn văn.

Phần III: Viết

1. Viết bài/đoạn văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).
2. Viết bài văn/ đoạn văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng)
3. Viết đoạn văn trình bày một vấn đề xã hội (trách nhiệm của hs với cộng đồng, một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)

*Yêu cầu:

- Vận dụng các kĩ năng viết bài văn đảm bảo theo các bước đã học
- Xác định được trình tự và xây dựng bố cục bài văn
- Biết vận dụng các kĩ năng đó vào tạo lập văn bản.

* Lưu ý : GV ra các dạng bài tập vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

Bài 1: Trình bày đặc điểm chính về nội dung và nghệ thuật của thơ trào phúng

Bài 2: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

[...] Trong một buổi sáng đã có hai người nói với Trần Bình Trọng nhiều điều có ích. Họ chỉ là người lính, người dân bình thường, nhưng đều đã trải qua nhiều trận chiến đấu gay go. Họ đã làm cho Trần Bình Trọng vui lòng và tin rằng họ sẽ làm tròn những công việc ông giao cho. Kể từ khi đất nước có giặc xâm lược, Trần Bình Trọng đã mắt thấy tai nghe nhiều sự việc chứng tỏ tài năng và lòng yêu nước của những người không phải dòng dõi quý tộc. Ông đã được thấy những người lính bình thường lăm lăm ngọn giáo ngắn trong tay, xông thẳng tới trước những tên tướng Nguyên và dùng ngọn giáo ngắn ấy đánh ngã tướng giặc cười trên lưng những con ngựa cao lớn. Ông đã từng giao nhiều việc quân cho những người lính của mình. [...]

Ông già làng Xuân Đình chẳng những giảng giải cho Trần Bình Trọng nghe rất kỹ về thế đất vùng Thiên Mạc, mà ông ta còn nhận xét rất đúng phép dùng binh: với thế đất như thế, cách bày trận sẽ phải ra sao. Ông ta nói:

- Dải cát sa bồi này chạy dài tít tắp, không rõ đâu là bến bờ. Mặt trước bãi cát là con sông Thiên Mạc rộng mênh mông. Mặt sau lưng nó là bãi lầy Mản Trò ăn mãi vào sâu hàng trăm dặm. Chỗ chúng ta đứng đây là địa thế làng Xuân Đình. Xuân Đình ở đầu bãi lầy Mản Trò, nhưng cũng ở đầu dải cát sa bồi. Từ trước đến nay, ai cũng cho rằng trong bãi lầy không có người ở. Giặc Nguyên hơn ta về quân cướp ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông. Nếu như trận đánh xảy ra ở đây, giặc sẽ tránh giao chiến trên sông Thiên Mạc với ta. Chúng sẽ rút lên dải cát sa bồi này, lập thế trận dựa lưng vào bãi Mản Trò để quyết chiến với ta trên vùng đất khô ráo quen với voi ngựa của chúng.

Trần Bình Trọng suy nghĩ về lời nói của ông già:

- Có phải ông lão cho rằng tướng giặc sẽ lấy dải cát sa bồi này làm đất quyết chiến không?
- Chính vậy đấy! Nhưng ta có cách buộc chúng không thể quyết chiến ở đây mà phải chịu những đòn ta đánh ở chỗ khác và ở những hướng khác với ý muốn của chúng.

- Ông lão nói nốt đi!- Trần Bình Trọng giục, rõ ràng câu chuyện đã khiến ông thật sự quan tâm.

- Đây nhé! Tướng quân xem, chúng muốn đổ quân lên bộ cũng phải dùng những bến thuyền này. Bởi vì ở đây bờ sông thấp, lại có những vụng nhỏ tránh được sóng gió. Nhưng chúng không bao giờ nghĩ rằng chúng có thể bị đánh từ cửa Hàm Tử trở xuống, vì rằng bên kia cửa Hàm Tử là bến Chương Dương thẳng đường về Thăng Long, giặc sẽ dễ dàng ra cứu.

Trần Bình Trọng khen thầm. Ông khẽ gật đầu và giơ tay chỉ về phía Mản Trò hỏi tiếp:

- Ông lão định phục binh trong đó để đánh vỗ vào lưng quân giặc phải không?
- Ấy là nếu lão cầm quân, chứ lão đã trên bảy mươi tuổi đầu rồi và cũng chẳng ai bái lão làm tướng. Nhưng nếu lão cầm quân, lão sẽ bày trận như vậy đó!

Giương mặt Trần Bình Trọng rạng rỡ hẳn lên. Ông nói to với ông già Xuân Đình:

- Ông lão nói rất đúng. Ta cũng sẽ phục quân trong Mản Trò. Như thế, nếu giặc phải giao chiến trên sông Thiên Mạc hay trên bãi sa bồi này chúng đều phải đánh trên thế đất chết của chúng. Binh pháp cũng nói như vậy đấy!

(Trích *Bên bờ Thiên Mạc* – Chương 3, Hà Ân, NXB Kim Đồng)

* Trần Bình Trọng: (1259 - 1285) là một **anh hùng nhà Trần**.

Câu 1: Hãy cho biết đoạn trích trên kể về sự kiện gắn với nhân vật lịch sử nào? Hãy cho biết bối cảnh lịch sử của tác phẩm “Bên bờ Thiên Mạc”.

Câu 2: Qua đoạn in đậm cuối đoạn trích, em có cảm nhận gì về nhân vật chính của tác phẩm ?

Câu 3: Hãy chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong cụm từ in đậm của câu: “*Như thế, nếu giặc phải giao chiến trên sông Thiên Mạc hay trên bãi sa bồi này chúng đều phải đánh trên thế đất chết của chúng.*”

Câu 4: Qua những phân tích của ông già Mản Trò, chúng ta đã thấy được sự linh hoạt, sáng tạo của cha ông khi biết tận dụng những thế đất hay vạn vật xung quanh để làm lợi thế trong cuộc chiến chống ngoại xâm, chủ động dụ địch vào thế đất chết. Thế nhưng, ngày nay, nhiều bạn trẻ luôn giữ cách sống thụ động, lệ thuộc, không biết linh hoạt, sáng tạo. Theo em, làm thế nào để sửa thói quen thụ động ở mỗi người ?

Câu 5: Qua đoạn trích trên (ngữ liệu đã cho ở phần I), em thấy nhân vật Trần Bình Trọng là người như thế nào? Trình bày cảm nhận của em bằng một đoạn văn khoảng 200 chữ.

Bài 3. Đọc kĩ bài thơ **Qua đèo Ngang** và trả lời các câu hỏi:

Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi, tiều vài chú
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,

Thương nhà mỗi miệng, cái gia gia.
Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.

(*Bà Huyện Thanh Quan*, Ngữ văn 7, NXB giáo dục)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Trình bày hiểu biết của em về đặc điểm của thể thơ đó (luật bằng trắc, đối, niêm, bố cục, gieo vần, nhịp)

Câu 2: Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong 2 câu thơ:

“*Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thương nhà mỗi miệng, cái gia gia.*”

Câu 3. Cảnh tượng Đèo Ngang trong bài thơ “*Qua Đèo Ngang*” được miêu tả ở thời điểm nào trong ngày? Thời điểm đó có lợi thế gì trong việc bộc lộ tâm trạng của tác giả?

Câu 4. Trong bài thơ “*Qua Đèo Ngang*”, cụm từ “*ta với ta*” mang ý nghĩa gì?

Câu 5. Từ nội dung bài thơ trên, hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về tình yêu quê hương. (trình bày khoảng 2/3 trang giấy thi)

Câu 6: Viết bài văn phân tích bài thơ *Qua đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan

Bài 4 . Đọc kĩ bài thơ **Giấu người thi đỗ** và trả lời các câu hỏi sau:

*Một đàn thằng hỏng đứng mà trông,
Nó đỗ khoa này có sướng không!
Trên ghé bà đầm ngoi đít vịt,
Dưới sân ông cử... ngóng đầu rồng.*

(Trần Tế Xương, in trong *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 14, Đặng Đức Siêu sưu tầm, biên soạn, Sđd, tr. 1223)

Câu 1. Bài thơ trên được sáng tác theo thể thơ nào ? Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

Câu 2. Phân tích tác dụng của phép đối trong hai câu thơ cuối.

Câu 3. Nhận xét về tình cảm, thái độ của nhà thơ thể hiện qua bài thơ.

Câu 4: Viết đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu phân tích bài thơ "Giấu người thi đỗ" của Trần Tế Xương để thấy được tiếng cười trào phúng

Bài 5. Đọc văn bản sau: **Đất Vị Hoàng** sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

*Có đất nào như đất ấy không?
Phố phường tiếp giáp với bờ sông.
Nhà kia lỗi phép con khinh bố,
Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng.
Keo cú người đâu như cứt sắt⁽¹⁾,
Tham lam chuyện thờ rất hơi đồng⁽²⁾.
Bắc Nam hỏi khắp người bao tỉnh,
Có đất nào như đất ấy không?*

(Trần Tế Xương, *Tuyển tập thơ trung đại*, NXB Văn học, 2012)

Chú thích:

⁽¹⁾*cứt sắt*: Chất thải ra từ sắt nung, ý cả câu: không còn đẽo găm gì được nữa

⁽²⁾*hơi đồng*: Hơi tiền bạc. Ngày xưa tiền đúc bằng đồng.

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu hiểu biết của em về thể thơ đó?

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính trong bài thơ là gì? Bài thơ phê phán những thói hư, tật xấu gì của con người?

Câu 3. Ghi lại câu thơ là câu hỏi tu từ trong bài và nêu tác dụng của những câu hỏi tu từ trong bài thơ?

Câu 4. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong hai câu thơ thực

Câu 5. Nhận xét về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 6. Từ nội dung bài thơ, anh/chị hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy nêu suy nghĩ về ý nghĩa của việc giữ gìn những giá trị văn hóa, đạo đức của dân tộc.

Câu 7: Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu phân tích bài thơ "Đất Vị Hoàng" để thấy được tiếng cười trào phúng đả kích- châm biếm của Trần Tế Xương

Bài 6:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Hướng chi ta cùng các người sinh phải thời loạn lạc, lớn gặp buổi gian nan. Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tề phụ, thác mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa, để thoả lòng tham không cùng, giả hiệu Văn Nam Vương mà thu bạc vàng, để vét của kho có hạn. Thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi tai vạ về sau?

1. Tìm trong đoạn trích năm từ Hán Việt và giải nghĩa các từ đó.
2. Đặt một câu với mỗi từ Hán Việt tìm được.

Bài 7: Giải nghĩa các thành ngữ có yếu tố Hán Việt sau và đặt câu với mỗi thành ngữ:

1. đồng sàng dị mộng
2. chúng khẩu đồng từ
3. độc nhất vô nhị

Bài 8. Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

- *Nhiều lần tôi khóc khi đọc sách, sách kể chuyện hay biết bao về con người, họ trở nên đáng yêu và gần gũi biết bao.*

...Như những con chim kì diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người táo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp. Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái. Tôi trở nên điềm tĩnh hơn, tin ở mình hơn, làm việc hợp lí hơn và ngày càng ít để ý đến vô số những chuyện bực bời trong cuộc sống.

Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tôi tách khỏi con thú để lên tới gần con người. tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp nhất và về sự thèm khát cuộc sống ấy.

Câu 1. Nêu ngắn gọn biện pháp tu từ: so sánh được tác giả sử dụng trong câu văn in đậm

Câu 2. Việc đọc sách đã mang đến những thay đổi gì trong con người tác giả?

Câu 3. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về hiện tượng HS lười đọc sách hiện nay

C. GỢI Ý TRẢ LỜI

Bài 1: HS dựa vào phần Tri thức Ngữ văn trang 81 để trả lời

Bài 2:

Câu 1: Sự kiện: Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông bên bờ Thiên Mạc gắn với Bảo Nghĩa Hầu Trần Bình Trọng

- Bối cảnh lịch sử:

+ Tình hình chính trị: Giặc Nguyên Mông xâm lược nước ta, đã chiếm được Thăng Long.

+ Không gian sinh hoạt: bên bờ sông Thiên Mạc, Trần Bình Trọng và ông già Mản Trò đang bàn kế sách chống giặc.

Câu 2: Gợi ý: Chi tiết cho em hiểu về:

- Hoàn cảnh: Trần Bình Trọng và ông già Mản Trò đã tìm ra kế sách chống giặc hiệu quả.

Nhân vật: Trần Bình Trọng vui sướng khi hiểu ý ông già Mản Trò và tìm ra cách chống giặc; chứng tỏ ông yêu nước, căm thù giặc, khao khát chiến thắng quân xâm lược; ông am hiểu binh pháp, quý trọng những người bình dân áo vải nhưng lại tài ba như ông già Mản trò.

Câu 3,4,5: HS tự làm

Bài 3.

Câu 1. HS tự làm

Câu 2.

- NT: phép đối:

+ Dùng nghệ thuật đối: đối ý qua tâm trạng của chính tác giả: nhớ – thương; nước- nhà, đau lòng- mọi miệng.

+ Đối thanh, lời chơi chữ đồng âm khác nghĩa: cuộc cuộc= quốc= đất nước, gia gia= nước nhà.
-> thể hiện nỗi nhớ nước thương nhà của chính tác giả.

Câu 3.

- Cảnh tượng đèo Ngang được miêu tả vào thời điểm *bóng xế tà*.

- Đây thời điểm chuyển giao giữa chiều và tối, ánh nắng chỉ còn nhạt nhòa và sắp lặn, quãng thời gian rảnh rỗi nhất trong ngày, là thời điểm của gặp gỡ, đoàn tụ, trở về (con chim áo dát bay về tổ, thủy triều cũng vội vã về với biển, con người cũng trở về với mái ấm, chỗ dựa của lòng mình là tình yêu và tình cảm gia đình).

- Nghệ thuật mượn cảnh để ký thác, đặc biệt là hình ảnh bóng chiều và lời thơ “ Bước tới đèo Ngang bóng xế tà” vang lên như mang theo cả một khoảng trời nhớ thương như nước buốt, là những khoảng trống vô hình, là những lời tâm sự thiết tha chân tình của kẻ lữ thứ xa quê.

Câu 4-5-6: hs tự làm

Bài 4.

Câu 1. HS tự làm

Câu 2:

- Phép đối giữa hai câu thơ cuối:

Trên ghé - dưới sân; bà đầm – ông cử; ngoi đít vịt – ngẩng đầu rồng

- Tác dụng của phép đối:

+ Nhấn mạnh sự phô trương, kệch cỡm của kẻ đại diện cho bè lũ thực dân ngoại bang (bà đầm) và sự thảm hại đến đáng thương của những người đỗ đạt kì thi.

+ Làm rõ nỗi ê chề, cay đắng của tác giả khi nhận thấy nỗi nhục nhã của đất nước hiện thời.

Câu 3

- Tình cảm, thái độ của nhà thơ thể hiện qua bài thơ:

+ Nỗi nhục nhã, ê chề trước một lối thi cử pha tạp của chế độ thực dân nửa phong kiến.

+ Thái độ phủ nhận trước tấn tuồng thi cử đương thời (dù là kẻ hỏng thi hay cả những kẻ thi đỗ thì cũng đều thảm hại, nhục nhã).

- Nhận xét: Tình cảm của Tú Xương là tình cảm thầm kín của một người dân yêu nước, một kẻ sĩ luôn ấp ủ một lí tưởng, hoài bão nhưng nhận thấy rõ sự vô nghĩa của chế độ thi cử, khoa danh hiện thời. Ông rơi vào bế tắc khi chưa tìm được lối thoát.

Bài 5.

Câu 1,2,3. HS tự làm

Câu 4: Phép đối, so sánh

- Tác dụng: hs tự làm

Câu 5:

- Tâm trạng của nhân vật trữ tình:

+ Lên án, phê phán những thói hư tật xấu, sự xuống cấp về đạo đức của một xã hội kim tiền.

+ Thể hiện nỗi đau quê nhà, xót cho thói đời đen bạc, buồn cho cảnh đất nước bị mất chủ quyền, quê cũ làng xưa đổi thay, bao chuyện đau lòng ngày một thêm nhiều cứ bày ra.

- Nhận xét: Tâm trạng của nhân vật trữ tình đã cho ta thấy tấm lòng của một người yêu quê hương, yêu đất nước rất đáng trân trọng.

Câu 6.

*Hình thức: Viết đoạn văn, đảm bảo dung lượng và hình thức đoạn văn.

*Nội dung: HS nêu được suy nghĩ về ý nghĩa của việc giữ gìn những giá trị văn hóa, đạo đức của dân tộc:

- Giữ gìn những giá trị văn hóa, đạo đức dân tộc giúp con người biết trân trọng những giá trị truyền thống, tự hào về quê hương, đất nước.

- Giúp mỗi người biết sống đúng đạo lí, hoàn thiện nhân cách, hình thành lối sống đẹp ở mỗi cá nhân.
- Góp phần tạo nên cộng đồng, xã hội lành mạnh, gắn kết, là sức mạnh tạo nên sự phát triển của đất nước....

Câu 7. Hs tự làm

Bài 6.

- Một số từ Hán Việt trong đoạn trích:

+ Huống chi: (liên từ) tổ hợp biểu thị ý với đối tượng sắp nêu thì việc đang nói đến càng có khả năng xảy ra, nó là tất yếu.

Đặt câu: Người dung còn giúp được huống chi bạn bè.

+ Loạn lạc: tình trạng xã hội lộn xộn, không còn có trật tự, an ninh do có loạn.

Đặt câu: Các tinh binh được vu cử đi dẹp loạn lạc ở phương Bắc.

- Gian nan: có nhiều khó khăn gian khổ phải vượt qua.

Đặt câu: Tình cảnh gian nan đã khiến nhiều người nản chí.

- Triều đình: nơi các quan vào chầu vua và bàn việc nước; thường dùng để chỉ cơ quan trung ương, do vua trực tiếp đứng đầu, của nhà nước quân chủ.

Đặt câu: Triều đình nhà Nguyễn đã nhiều lần nhượng bộ thực dân Pháp.

+ Tai vạ: điều không may lớn phải gánh chịu một cách oan uổng.

Đặt câu: Anh nên làm ăn cẩn thận, tránh gây tai vạ về sau.

Bài 7:

1. Đồng sàng dị mộng nghĩa là cùng nằm một giường mà có những giấc mơ khác nhau; ví cảnh cùng chung sống với nhau, có quan hệ bên ngoài gắn bó, nhưng tâm tư, tình cảm, chí hướng khác nhau (thường nói về vợ chồng).

Ví dụ:

- Vợ chồng bọn họ đúng là đồng sàng dị mộng, không đồng lòng với nhau, xem ra rất khó sống cùng nhau đến cuối đời.

- Đồng sàng dị mộng nhưng mọi người đều không biết, ngồi cùng nhau vẫn cảnh cuối cùng ai đúng. (Tiền Khiêm Ích thời nhà Thanh trong tác phẩm “Ngọc xuyên tử ca”.)

2. Chúng khẩu đồng từ nghĩa là tất cả đều cùng nói một lời, một ý. Ví dụ: Chúng khẩu đồng từ, ông sư cũng chết.

3. Độc nhất vô nhị chỉ một thứ gì, một điều gì đó là duy nhất, rất hiếm, không có nhiều. Ví dụ: ABC là một món bảo vật độc nhất vô nhị, chúng ta không thể để nó rơi vào tay người khác.

Bài 8.

Câu 1. HS tự làm

Câu 2. Việc đọc sách đã mang đến những thay đổi tích cực trong con người tác giả:

- tinh thần lành mạnh, hăng hái, điềm tĩnh, tự tin, ít để ý những chuyện bực bội trong cuộc sống thường ngày

Câu 3. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về hiện tượng HS lười đọc sách hiện nay

* **Giải thích:** Sách là một phương tiện dùng để ghi chép, lưu giữ và lưu truyền tri thức trong xã hội loài người. Đọc sách là cách tiếp thu nhanh nhất và ngắn nhất mọi thành tựu tri thức của nhân loại.

* **Thực trạng:** Một thực tế cần phải xác nhận là ngày nay học sinh không còn yêu mến sách nữa. Có những cuốn sách từ đầu năm đến cuối năm học vẫn ở tình trạng mới tinh nguyên mùi giấy mới chưa lật giờ trang nào. Có nhiều bạn không đọc, không nắm vững bài học trong sách giáo khoa, chưa nói đến sách tham khảo, sách nâng cao... Trong thư viện nhà trường rất ít học sinh đến để mượn hay đọc sách...

- Học sinh thường hay đọc các loại truyện tranh có nội dung nhảm nhí, vô bổ mà ít tìm đến các loại sách khoa học bổ ích.

* **Hậu quả:**

- Việc lười đọc sách dẫn đến hậu quả nghiêm trọng trước mắt và lâu dài: kiến thức nắm rất hời hợt, nông cạn dẫn đến khi vận dụng vào thực hành không làm được, kết quả các bài kiểm tra, bài thi điểm kém. Về lâu dài, kiến thức không có sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tương lai của bản thân và sự phát triển chung của đất nước

- Việc lười đọc sách làm cho tâm hồn khô khan, vốn ngôn ngữ hạn hẹp...

* **Nguyên nhân:** do công nghệ thông tin phát triển mạnh, các phương tiện truyền thông và thiết bị điện tử với trò chơi trực tuyến hấp dẫn gần như đã thay thế sách.

+ Cha mẹ chưa tạo thói quen cho trẻ thích đọc sách ngay từ nhỏ.

+ Thư viện nhà trường chưa khơi gợi hứng thú đọc sách với hs

+ Bản thân hs chưa nhận ra được tầm quan trọng của sách, dễ dàng sa ngã vào thú vui vô bổ không còn thời gian đọc sách.

* **Giải pháp khắc phục:**

- Cha mẹ, thầy cô cần có sự định hướng dẫn dắt các con tìm hiểu về những cuốn sách hay, bổ ích, xây dựng tủ sách gia đình hoặc thư viện mini trong các lớp học. từ đó gợi hứng thú, vun đắp thói quen đọc sách cho hs.

- Bản thân mỗi hs cần ý thức rõ tầm quan trọng của sách, có bản lĩnh vượt qua cám dỗ từ những thú vui vô bổ, rèn luyện cho mình thói quen đọc sách

* **Bài học:**

- Nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của sách, rèn luyện cho mình thói quen đọc sách. Tuy nhiên để sách thật sự có vai trò với người đọc thì mỗi chúng ta cần phải biết lựa chọn sách để đọc, đó là chọn những cuốn sách hay có giá trị, tránh xa những sách xấu độc hại

MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ

A. Phân môn Lịch sử

I. Nội dung ôn tập

HS ôn tập những kiến thức Lịch sử đã được học từ tuần 1 đến tuần 15, trọng tâm những bài học sau:

1. Bài 5: Xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn
2. Bài 6: Công cuộc khai phá vùng đất phía nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII
3. Bài 7: Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII
4. Bài 8: Phong trào Tây Sơn

* **Lưu ý:** chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế

II. Một số dạng câu hỏi và bài tập

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Nhận thấy sự suy sụp và bất lực của triều đình nhà Lê, năm 1527, Mạc Đăng Dung đã:

- A. Ép vua Lê nhường ngôi, lập ra Vương triều Mạc.
- B. Cùng vua Lê Cung Hoàng củng cố lại triều đình.
- C. Tiến hành khởi nghĩa lật đổ nhà Lê, lập ra nhà Mạc.
- D. Cầu viện nhà Minh để lật đổ nhà Lê, lập ra nhà Mạc.

Câu 2. Nhà Mạc đóng đô ở:

A. Thăng Long. B. Thanh Hóa. C. Phú Xuân. D. Thuận Hóa.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng tình hình nhà Lê đầu thế kỉ XVI?

- A. Mạc Đăng Dung tiến hành khởi nghĩa lật đổ nhà Lê.
- B. Ở nhiều nơi, dân chúng nổi dậy chống lại triều đình.
- C. Sản xuất trì trệ, hạn hán, mất mùa thường xuyên xảy ra.
- D. Đất nước bất ổn, Mạc Đăng Dung thu tóm quyền hành.

Câu 4. Trong những năm 1527-1592, chính quyền nhà Mạc chỉ quản lí được khu vực từ:

- A. Thanh Hóa trở ra phía Bắc. B. Ninh Bình trở ra phía Bắc.
- C. Nghệ An trở ra phía Bắc. D. Hà Tĩnh trở ra phía Bắc.

Câu 5. Năm 1533, ở vùng Thanh Hóa, nhiều cựu thần của nhà Lê (đứng đầu là Nguyễn Kim) lấy danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc”, thiết lập lại vương triều, sử cũ gọi là:

- A. Đàng Ngoài. B. Đàng Trong. C. Bắc triều. D. Nam triều.

Câu 6. Nơi đây nghiệp của họ Nguyễn ở Đàng Trong là:

- A. Thuận Hóa. B. Phú Xuân. C. Gia Định. D. Quảng Nam.

Câu 7. Câu đố sau đây đề cập đến địa danh nào?

“Sông nào chia cắt sơn hà

Dưới thời Trịnh - Nguyễn, thật là xót xa?”

- A. Sông Mã (Thanh Hóa). B. Sông Gianh (Quảng Bình).
- C. Sông Lệ Thủy (Quảng Trị). D. Sông Bến Hải (Quảng Trị).

Câu 8. Trong những năm 1627 - 1672, ở Đại Việt diễn ra cuộc chiến tranh giữa các thế lực phong kiến nào?

- A. Lê - Mạc. B. Lê, Trịnh - Mạc. C. Lê, Trịnh - Nguyễn. D. Mạc-Nguyễn.

Câu 9. “Đàng Trong” là từ dùng để chỉ vùng đất từ:

- A. Sông Gianh trở vào Nam. B. Sông Gianh trở ra Bắc.
- C. Ninh Bình trở ra Bắc. D. Ninh Bình trở vào Nam.

Câu 10. Quá trình khai hoang, lập ấp của người Việt tại các vùng đất thuộc khu vực Nam Bộ của Việt Nam hiện nay được thúc đẩy nhanh hơn sau cuộc hôn nhân giữa:

- A. công chúa Huyền Trân và vua Chăm-pa. B. công chúa Ngọc Vạn và vua Cam-pu-chia.
- C. công chúa An Tư và tướng Thoát Hoan. D. công chúa Ngoạn Thiềm và Nguyễn Nộn.

Câu 11. Năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu đã cử ai vào kinh lí vùng đất phía Nam?

- A. Lương Văn Chánh. B. Đào Duy Từ. C. Nguyễn Hữu Cảnh. D. Mạc Cửu.

Câu 12. Trong các bộ chính sử của các triều đại phong kiến Việt Nam, tên gọi nào dưới đây **không** được dùng để chỉ quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa?

- A. Bãi Cát Vàng. B. Bạch Long Vĩ. C. Vạn Lý Hoàng Sa. D. Vạn Lý Trường Sa.

- a. Trình bày những nét chính (thời gian, người lãnh đạo, địa điểm, cách đánh trận, kết quả) về trận Rạch Gầm – Xoài Mút. Thắng lợi này có ý nghĩa quan trọng như thế nào?
- b. Em hãy kể một số việc làm của nhân dân ta thể hiện truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công lao to lớn của Nguyễn Huệ - Quang Trung đối với lịch sử dân tộc.

Câu 4: Hãy cho biết nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào trào Tây Sơn.

III. Gọi ý trả lời câu hỏi

Phân tự luận

Câu 1: Nhận xét chung về các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII theo các nội dung sau:

- Thời gian, số lượng : Thời gian kéo dài từ những năm 30 đến những năm 70 của thế kỉ XVIII với hàng chục cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ.
- Phạm vi hoạt động : khắp các trấn vùng đồng bằng Đàng Ngoài và vùng Thanh – Nghệ.
- Lực lượng tham gia : nông dân.
- Kết quả, ý nghĩa: thất bại; góp phần làm cho cơ đồ họ Trịnh bị lung lay, tạo tiền đề cho nghĩa quân Tây Sơn sau này tiến ra Đàng Ngoài lật đổ được thế lực họ Trịnh...

Câu 2: Qua đoạn tư liệu, ý nghĩa, tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII đối với xã hội Đại Việt được thể hiện:

* Ý nghĩa:

- Thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, thể hiện ý chí đấu tranh chống áp bức, bất công.
- Buộc chúa Trịnh phải thực hiện một số chính sách như: khuyến khích khai hoang, đưa nông dân lưu tán về quê làm ăn,...

* Tác động: phong trào đã giáng đòn mạnh mẽ và đẩy chính quyền Lê - Trịnh lún sâu vào cuộc khủng hoảng sâu sắc, toàn diện, chuẩn bị “mảnh đất” thuận lợi cho phong trào Tây Sơn phát triển mạnh mẽ ra Đàng Ngoài vào cuối thế kỉ XVIII.

Câu 3:

- a.
- * **Trình bày những nét chính (thời gian, người lãnh đạo, địa điểm, cách đánh trận, kết quả) về trận Rạch Gầm – Xoài Mút:**

- Nguyễn Ánh cầu cứu vua Xiêm. Cuối tháng 7 - 1784, khoảng 5 vạn quân Xiêm theo hai đường thủy, bộ kéo sang nước ta. Cuối năm đó, quân Xiêm đã chiếm hết miền Tây Gia Định (miền Tây Nam Bộ ngày nay).
- Tháng 1 - 1785, Nguyễn Huệ được lệnh tiến quân vào Gia Định. Ông đóng đại bản

doanh ở Mỹ Tho, chọn khúc sông Tiền, đoạn từ Rạch Gầm đến Xoài Mút (nay thuộc tỉnh Tiền Giang) làm trận địa quyết chiến.

- Trận Rạch Gầm - Xoài Mút diễn ra ngày 19 - 1 - 1785. Chọn cách đánh nghi binh, nhử quân Xiêm vào trận địa mai phục, nghĩa quân bất ngờ chặn đánh, kết hợp dùng thuyền, bè lửa đốt cháy thuyền giặc, khiến quân Xiêm bị tiêu diệt gần hết. Chỉ trong một ngày, quân Tây Sơn giành thắng lợi hoàn toàn.

* **Ý nghĩa của thắng lợi:** Trận Rạch Gầm - Xoài Mút là một trong những trận thủy chiến lớn trong lịch sử chống ngoại xâm của nhân dân ta. Từ đây, cuộc khởi nghĩa Tây Sơn trở thành phong trào dân tộc.

b. Những việc làm của nhân dân ta thể hiện việc ghi nhớ công ơn của Quang Trung – Nguyễn Huệ:

- Xây dựng Gò Đống Đa để ghi nhớ công ơn, đánh một dấu mốc lịch sử về trận chiến đại thắng quân Thanh.

- Tổ chức ngày lễ hội Gò Đống Đa vào ngày mùng 5 Tết Nguyên đán hằng năm, luôn nhắc nhở con cháu về những công lao của vua Quang Trung.

Câu 4: Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn

* **Nguyên nhân thắng lợi:**

- Nhờ ý chí đấu tranh chống áp bức bóc lột, tinh thần đoàn kết, tinh thần yêu nước của nhân dân và hi sinh cao cả của nhân dân ta.

- Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của vua Quang Trung, và bộ chỉ huy nghĩa quân.

* **Ý nghĩa lịch sử:**

- Đã lật đổ thành công chính quyền phong kiến thối nát Nguyễn – Trịnh – Lê.

- Đã xóa bỏ ranh giới chia cắt đất nước, đặt nền tảng cho việc thống nhất quốc gia.

- Giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, đập tan tham vọng xâm lược nước ta của nhà Thanh và quân Xiêm.

B. Phân môn Địa lí

I. Nội dung ôn tập: Học sinh ôn tập những kiến thức Địa lí của các bài:

- Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

- Bài 2: Địa hình Việt Nam

- Bài 3: Khoáng sản Việt Nam

- Bài 4: Khí hậu Việt Nam

II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.

1. Phần trắc nghiệm khách quan:

- Học sinh lựa chọn phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi.

Câu 1. Phần lớn các mỏ khoáng sản ở nước ta có trữ lượng

- A. lớn B. trung bình và nhỏ C. vừa D. trung bình và lớn

Câu 2. Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được thể hiện qua

- A. nhiệt độ trung bình năm trên 20°C
B. một năm có hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau
C. khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt
D. lượng mưa trung bình năm lớn từ 1500 - 2000 mm/năm

Câu 3. Nhân tố nào là nhân tố quyết định đến sự phân hóa Đông-Tây của khí hậu nước ta

- A. Địa hình. B. Gió mùa. C. Vĩ độ. D. Kinh độ.

Câu 4. Ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam là dãy núi

- A. Hoàng Liên Sơn B. Trường Sơn Bắc
C. Bạch Mã D. Trường Sơn Nam.

Câu 5. Địa hình nước ta có hai hướng chính là

- A. hướng tây bắc-đông nam và hướng bắc – nam.
B. hướng tây bắc-đông nam và hướng vòng cung.
C. hướng nam – bắc và hướng vòng cung.
D. hướng đông – tây và hướng nam – bắc.

Câu 6. Đặc điểm nào sau đây **không phải** là đặc điểm vị trí địa lí của Việt Nam?

- A. Nằm ở vị trí nội trí tuyến bán cầu Bắc
B. Nằm ở phía tây của bán đảo Đông Dương
C. Có chung đường biên giới với 3 quốc gia.
D. Gần trung tâm của khu vực Đông Nam Á

Câu 7. Đến nay, số lượng khoáng sản mà ngành địa chất đã thăm dò, phát hiện được ở Việt Nam là

- A. 80 loại. B. 60 loại. C. 50 loại. D. 40 loại

Câu 8. Nhận xét nào sau đây đúng và đầy đủ về tài nguyên khoáng sản của nước ta

- A. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản.
B. Việt Nam là một quốc gia nghèo tài nguyên khoáng sản, nhưng có có một số mỏ khoáng sản với trữ lượng lớn.
C. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản nhưng chủ yếu là các khoáng sản có trữ lượng trung bình và nhỏ.
D. Tài nguyên khoáng sản nước ta phân bố rộng khắp trên cả nước.

Câu 9. Ý nào **không đúng** về vai trò của việc khai thác hợp lí và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản?

- A. Khoáng sản là loại tài nguyên không thể phục hồi được.
- B. Một số loại khoáng sản có nguy cơ cạn kiệt.
- C. Khai thác và sử dụng còn chưa hợp lí.
- D. Khoáng sản nước ta còn trữ lượng rất lớn

Câu 10. Ở nước ta, đồi núi chiếm

- A. 2/3 diện tích đất liền.
- B. 1/2 diện tích đất liền.
- C. 3/4 diện tích đất liền.
- D. 1/4 diện tích đất liền.

Câu 11. Việt Nam có lượng mưa lớn, trung bình dao động khoảng?

- A. 1800 - 2000 mm/năm.
- B. 2000 - 2200 mm/năm.
- C. 1500 - 2800 mm/năm
- D. 1500 - 2000 mm/năm.

Câu 12. Quá trình xâm thực, xói mòn ở nước ta diễn ra mạnh mẽ do

- A. lượng mưa lớn và tập trung theo mùa.
- B. đá dễ phong hóa và tác động từ con người.
- C. bề mặt đệm yếu và tác động của nội lực.
- D. quá trình hình thành lâu và lượng mưa lớn

Câu 13. Địa hình nào sau đây là địa hình nhân tạo?

- A. Địa hình các - xơ.
- B. Đồng bằng ven biển.
- C. Các đê sông, đê biển.
- D. Địa hình cao nguyên.

Câu 14. Khí hậu nước ta có sự phân hoá giữa vùng biển và đất liền là biểu hiện của sự phân hóa

- A. theo chiều bắc - nam.
- B. theo chiều tây bắc – đông nam.
- C. theo chiều đông - tây.
- D. theo độ cao

Câu 15. Hạn chế của khai thác kinh tế ở khu vực đồng bằng?

- A. Địa hình bị chia cắt mạnh gây khó khăn cho giao thông.
- B. Tài nguyên thiên nhiên bị khai thác quá mức.
- C. Khai thác cần chú ý tới vấn đề bảo vệ môi trường biển.
- D. Nhiều thiên tai như lũ quét, sạt lở,...

2. Phần tự luận:

Câu 1: Chứng minh khí hậu Việt nam có tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa

Câu 2:

- a. Trình bày đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản nước ta?
- b. Giải thích tại sao nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng.

Câu 3: Sự phân hoá khí hậu ở nước ta có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động du lịch?

III. Gọi ý trả lời:

Câu	Nội dung
Câu 1	<p>* Tính nhiệt đới:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C (trừ vùng núi cao) và tăng dần từ Bắc vào Nam + Số giờ nắng nhiều, đạt từ 1400 - 3000 giờ/năm + Cán cân bức xạ từ 70-100 kcal/cm²/năm. <p>* Tính ẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 - 2000 mm/năm. + Độ ẩm không khí cao, trung bình trên 80%. <p>* Gió mùa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gió mùa mùa đông: từ tháng 11 → 4 năm sau, gió đông bắc là chủ yếu. + Ở miền Bắc: nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô, nửa cuối mùa đông thời tiết lạnh ẩm. + Ở miền Nam, gió Tín phong gây mưa cho vùng biển Nam Trung Bộ, gây thời tiết nóng, khô cho Tây Nguyên và Nam Bộ. - Gió mùa mùa hạ: từ tháng 5 → tháng 10. Gió tây nam là chủ yếu + Đầu mùa hạ: gây mưa cho đồng bằng Nam Bộ, Tây Nguyên nhưng gây khô nóng cho phía đông Trường Sơn và phía nam Tây Bắc. + Giữa và cuối mùa hạ: nóng ẩm, mưa nhiều trên phạm vi cả nước.
Câu 2	<p>a. Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khoáng sản nước ta phong phú và đa dạng. Trên lãnh thổ đã thăm dò được trên 5000 mỏ và điểm quặng với 60 loại khoáng sản khác nhau. + Khoáng sản nước ta phần lớn các mỏ có trữ lượng trung bình và nhỏ. Một số loại khoáng sản có trữ lượng lớn như: Than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên,... + Phân bố ở nhiều nơi, nhưng tập chung chủ yếu ở miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên. <p>b. Nguồn khoáng sản nước ta đa dạng do:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kết quả của quá trình địa chất lâu dài và phức tạp . + Vị trí địa lí nước ta nằm ở nơi giao nhau giữa 2 vành đai sinh khoáng lớn là Thái Bình Dương và Địa Trung Hải.
Câu 3	<p>Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa theo mùa và theo đai cao ở nước ta đã tác động trực tiếp đến sự hình thành các điểm du lịch, loại hình du lịch, mùa vụ du lịch...</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ở các khu vực đồi núi, sự phân hoá khí hậu theo độ cao tạo điều kiện phát triển các loại hình du lịch như nghỉ dưỡng, tham quan, sinh thái... Các vùng núi cao có khí hậu mát mẻ quanh năm, không khí trong lành là cơ sở để tạo nên các điểm du lịch, như: Sa Pa (Lào Cai), Tam Đảo (Vĩnh Phúc), Bà Nà (Đà Nẵng), Đà Lạt (Lâm Đồng),... + Sự phân hoá của khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam ảnh hưởng đến mùa vụ du lịch của hai miền. Các hoạt động du lịch biển ở miền Bắc hầu như chỉ diễn ra vào mùa hạ còn ở miền Nam có thể diễn ra quanh năm.

Câu 12: Lí do vật liệu phi kim loại được sử dụng rộng rãi là

- A. Dễ gia công
B. Không bị oxy hóa
C. Ít mài mòn
D. Dễ gia công, không bị oxy hóa, ít mài mòn.

Câu 13: Đâu không phải tính chất của kim loại màu?

- A. Dễ kéo dài, dễ dát mỏng
B. Có tính chống mài mòn
C. Nhiệt độ nóng chảy thấp
D. Dẫn điện tốt

Câu 14: Cấu tạo cửa tay không có bộ phận nào?

- A. Khung cửa
B. Ổ trục
C. Chốt
D. Lưỡi cửa

Câu 15: Trong các ngành nghề dưới đây, ngành nghề nào thuộc lĩnh vực cơ khí?

- A. Kĩ sư cơ khí
B. Kĩ thuật viên kĩ thuật điện
C. Kĩ sư cơ học
D. Kĩ thuật viên nông nghiệp

Câu 16: Xe tự đẩy của người khuyết tật là ứng dụng của cơ cấu biến đổi chuyển động nào?

- A. biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến
B. biến chuyển động tịnh tiến thành chuyển động quay
C. biến chuyển động quay thành chuyển động lắc
D. biến chuyển động lắc thành chuyển động quay

Câu 17: Để đảm bảo an toàn khi đục, cần chú ý những điểm gì?

- A. Không dùng búa có cán bị vỡ, nứt.
B. Không dùng đục bị mẻ.
C. Kẹp vật vào êtô phải đủ chặt.
D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 18: Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ gia công?

- A. Cưa
B. Đục
C. Tua vít
D. Dũa

Câu 19: Cấu tạo của bộ truyền động đai gồm:

- A. Bánh dẫn, bánh bị dẫn, dây đai
B. Bánh dẫn, dây đai
C. Bánh bị dẫn, dây đai
D. Bánh dẫn, bánh bị dẫn

Câu 20: Dụng cụ dùng để đo đường kính của chi tiết

- A. Thước lá
B. Thước cặp
C. Ke vuông
D. Thước đo góc vạn năng

Câu 21: Mặt phẳng hình chiếu bằng là mặt phẳng nào sau đây?

- A. Mặt phẳng nằm ngang
C. Mặt phẳng chính diện
B. Mặt phẳng bên trái
D. Mặt phẳng bên phải

Câu 22: Trên bản vẽ kĩ thuật, hình chiếu cạnh nằm ở vị trí nào?

- A. Bên trái hình chiếu đứng
B. Bên dưới hình chiếu đứng
C. Bên trên hình chiếu đứng
D. Bên phải hình chiếu đứng

Câu 23: Nội dung của một bản vẽ lắp bao gồm:

- A. Hình biểu diễn, kích thước
B. Kích thước, khung tên
C. Hình biểu diễn, yêu cầu kĩ thuật
D. Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên

Câu 24: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết là:

- A. Hình biểu diễn → kích thước → yêu cầu kĩ thuật → khung tên
B. Khung tên → kích thước → hình biểu diễn → yêu cầu kĩ thuật
C. Hình biểu diễn → khung tên → kích thước → yêu cầu kĩ thuật
D. Khung tên → hình biểu diễn → kích thước → yêu cầu kĩ thuật

Câu 25: Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

- A. 2
B. 3
C. 4
D. 5

Câu 26: Nội dung nào không có trong bản vẽ chi tiết?

- A. Khung tên B. Hình biểu diễn C. Bảng kê D. Kích thước

Câu 27: Đây là nội dung của bản vẽ nhà?

- A. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước
 B. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật
 C. Khung tên, các hình biểu diễn, kích thước
 D. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật

Câu 28. Sản phẩm nào làm từ kim loại?

- A. Bộ nồi nấu ăn B. Vỏ bút bi C. Áo mưa D. Thước nhựa

Câu 29: Lí do khiến vật liệu phi kim được sử dụng rộng rãi:

- A. Dễ gia công C. Ít mài mòn
 B. Không bị oxi hóa D. Cả 3 phương án trên

Câu 30: Cấu tạo của bộ truyền động xích gồm mấy bộ phận

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 31: Cấu tạo của cơ cấu tay quay - thanh lắc không có bộ phận nào?

- A. Tay quay B. Con trượt C. Thanh truyền D. Giá đỡ

Câu 32: Căn cứ vào đâu để phân loại kim loại đen?

- A. Tỷ lệ cacbon. B. Các nguyên tố tham gia.
 C. Tỷ lệ sắt. D. Tỷ lệ cacbon và các nguyên tố tham gia.

Câu 33: Nhóm chính của kim loại màu là:

- A. Gang B. Nhôm, đồng và hợp kim của chúng
 C. Sắt và hợp kim của sắt. D. Thép

Câu 34: Cấu tạo cửa tay không có bộ phận nào?

- A. Khung cửa B. Ổ trục
 C. Chốt D. Lưỡi cửa

Câu 35: Ngành nghề thuộc lĩnh vực cơ khí phổ biến ở Việt Nam là?

- A. Kỹ sư cơ khí B. Kỹ thuật viên kỹ thuật cơ khí
 C. thợ cơ khí và sửa chữa máy móc D. Cả 3 đáp án trên

Câu 36: Cơ cấu tay quay – con trượt thuộc cơ cấu:

- A. Biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến
 B. Biến chuyển động tịnh tiến thành chuyển động quay
 C. Biến chuyển động quay thành chuyển động lắc
 D. Biến chuyển động lắc thành chuyển động quay

Câu 37: Để đảm bảo an toàn khi dũa, cần chú ý những điểm gì?

- A. Sử dụng bảo hộ an toàn lao động B. Không dùng miệng thổi phoi
 C. Kẹp vật vào êtô phải đủ chặt. D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 38: Dụng cụ nào sau đây là dụng cụ tháo lắp?

- A. Mỏ lét, tua vít B. Cưa, dũa, búa C. Cưa, kìm D. Kìm, êtô

Câu 39: Cấu tạo của bộ truyền động xích gồm:

- A. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn B. Đĩa dẫn, xích
 C. Đĩa bị dẫn, xích D. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn, xích

Câu 40: Dụng cụ dùng để đo độ dài của chi tiết

- A. Thước lá B. Thước cặp
 C. Ke vuông D. Thước đo góc vạn năng

2-TỰ LUẬN

Câu 1. Nêu những điều cần phải lưu ý để đảm bảo an toàn khi:

- cắt kim loại bằng cưa tay.
- đục kim loại
- dũa kim loại.

Câu 2.

- a) Nêu cấu tạo và ứng dụng của bộ truyền động xích.
- b) Nêu cấu tạo và ứng dụng của bộ truyền động đai.

Câu 3. Với bộ truyền chuyển động đai, biết bánh dẫn đường kính 38cm. bánh bị dẫn có đường kính 20 cm. Tính tỉ số truyền i và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

Câu 4. Đĩa xích của xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tính tỉ số truyền i và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

MÔN: GDCD

I. NỘI DUNG ÔN TẬP. Ôn các bài từ tuần 1 đến tuần 13, trong đó trọng tâm kiến thức:

- **Bài 3:** Lao động cần cù, sáng tạo
- **Bài 4:** Bảo vệ lễ phải
- **Bài 5:** Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

*** Yêu cầu:**

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện của phẩm chất đạo đức đã học. hiểu được sự cần thiết và những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên...

- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tế cuộc sống.

*** Lưu ý:** Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy trong nội dung bài học. Dưới đây là một số câu hỏi trắc nghiệm gợi ý.

Câu 1: Câu ca dao sau nói về điều gì “*Khôn chẳng qua lễ, khỏe chẳng qua lời*”?

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| A. Bảo vệ lễ phải | B. Tôn sư trọng đạo |
| C. Đạo lí nhân nghĩa | D. Tinh thần đoàn kết |

Câu 2: Biểu hiện của tôn trọng lễ phải trong học tập là gì?

- A. Nghiêm túc trong kì thi, không gian lận, mở tài liệu trong phòng thi
- B. Giúp đỡ bạn khác sao chép tài liệu của bài tiểu luận cuối kì
- C. Mặc kệ các việc làm sai trái của các bạn bè trong lớp khi mình được chứng kiến
- D. Tỏ thái độ gay gắt với bạn bè, thầy cô

Câu 3: Đây là cơ quan công quyền giúp công dân thực thi bảo vệ lễ phải?

- | | |
|--------------------|------------------------------|
| A. Tòa án nhân dân | B. Ủy ban nhân dân |
| C. Quốc hội | D. Hội đồng nhân dân các cấp |

Câu 4: Vì sao chúng ta cần phải tôn trọng lễ phải?

- A. Vì nếu không tôn trọng sẽ bị phạt bởi luật pháp.
- B. Vì những hành động tôn trọng lễ phải, cư xử đúng đắn sẽ làm xã hội của chúng ta tốt đẹp.
- C. Vì chúng ta được giáo dục rằng phải tôn trọng lễ phải.
- D. Vì con người có thể chung sống trong hòa bình.

Câu 5: Vì sao không nên nói dối, đặt điều với con trẻ?

- A. Vì trẻ nhỏ học theo rất nhanh, những lời nói dối tưởng chừng vô hại thì vô tình có thể sẽ trở thành thói quen nói dối cho trẻ khi lớn.
- B. Vì trẻ nhỏ không biết nhận thức đâu là đúng đâu là sai, nên việc nói dối trẻ không ảnh hưởng gì đến sự phát triển của trẻ nhỏ.
- C. Vì trẻ con không nhận thức được điều đúng sai nên cha mẹ có thể nói dối với con.

D. Vì không phải đứa trẻ nào cũng nhận thức được đúng sai nên không trở thành thói quen khi lớn.

Câu 6: Toàn bộ các điều kiện tự nhiên, nhân tạo bao quanh con người, có tác động đến đời sống, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên được gọi là?

- A. Tài nguyên thiên nhiên.
- B. Thiên nhiên.
- C. Tự nhiên.
- D. Môi trường.

Câu 7: Câu ca dao tục ngữ nào thể hiện kinh nghiệm quan sát tự nhiên của con người?

- A. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống
- B. Làm ruộng ăn cơm nằm, chăm tằm ăn cơm đứng
- C. Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa
- D. Cửa bèn tại người

Câu 8: Môi trường có sự liên kết như thế nào đến cuộc sống của chúng ta?

- A. Không liên quan gì đến cuộc sống của con người
- B. Là điều kiện quan trọng, thiết yếu
- C. Có chức năng cung cấp thức ăn cho con người
- D. Môi trường có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của con người

Câu 9: Yếu tố nào sau đây không phải là tài nguyên thiên nhiên?

- A. Dung dịch HCL được điều chế trong phòng thí nghiệm
- B. Rừng
- C. Biển
- D. Cá voi

Câu 10: Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên tạo cuộc sống tinh thần, phương tiện sống, tạo ra cơ sở vật chất để con người có thể phát triển kinh tế
- B. Tài nguyên thiên nhiên là nguồn tài sản không bao giờ cạn kiệt
- C. Môi trường có tác động gián tiếp đến cuộc sống hiện tại của con người
- D. Tác động của con người không làm thay đổi hiện trạng vốn có của môi trường sống

Câu 11: Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay?

- A. Tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng
- B. Dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm
- C. Tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng và chất lượng
- D. Chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút mạnh

Câu 12: Đối với đất ở miền núi phải bảo vệ bằng cách nào?

- A. Đẩy mạnh du canh, bảo vệ vốn rừng
- B. Nâng cao hiệu quả sử dụng, có chế độ canh tác hợp lí
- C. Tăng cường bón phân, cải tạo thích hợp theo từng loại đất
- D. Áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác nông – lâm

Câu 13: Vì sao chúng ta cần phải khai thác một cách hợp lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên?

- A. Vì chúng ta sẽ không dùng được hết chúng
- B. Có thể gây ra lãng phí tài nguyên
- C. Vì tài nguyên thiên nhiên không phải vô hạn, nếu không có biện pháp khai thác hợp lí sẽ gây cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên
- D. Vì tài nguyên thiên nhiên mang lại nguồn lợi cực lớn cho hoạt động sản xuất của con người.

Câu 14: Vì sao trong nông nghiệp không nên lạm dụng phân bón hóa học?

- A. Làm biến đổi dưỡng chất trong đất canh tác, ảnh hưởng đến môi trường
- B. Gây hại cho con người

C. Phá hủy môi trường sống của các con côn trùng có lợi

D. Làm ô nhiễm nguồn nước ngầm

Câu 15: Là kiểm lâm trong một khu rừng lớn. Bác Minh thi thoảng đốn một vài cây gỗ quý để bán lấy tiền. Theo em, hành vi của bác Minh là đúng hay sai?

A. Hành vi của bác Minh là sai, bác không thực hiện tốt nhiệm vụ của mình còn trực tiếp gây ra các thiệt hại cho môi trường

B. Bác Minh thực hiện tốt nhiệm vụ mà mình được giao

C. Số gỗ mà bác Minh đem bán không quá nhiều để gây thiệt hại cho môi trường

D. Số cây gỗ trong môi trường rất nhiều nên chặt đi một vài cây gỗ quý thì không ảnh hưởng gì đến môi trường

II. CÂU HỎI ÔN TẬP.

Câu 1. Thế nào là bảo vệ lẽ phải? Trong giao tiếp, vì sao chúng ta phải bảo vệ lẽ phải?

Câu 2. Em hãy nêu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên? Cho ví dụ cụ thể?

Câu 3. Nêu một số biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên? Em hãy liên hệ việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tổ dân phố nơi em đang sinh sống?

III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG. Học sinh làm các bài tập trong SGK vận dụng kiến thức lí thuyết vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống

Tình huống 1: Trên đường đi học về H và Đ phát hiện một chiếc ô tô đang đổ phế thải xuống bờ mương thoát nước của xóm mình. H rủ Đ đi báo công an Phường nhưng Đ từ chối vì cho rằng đó không phải là việc của mình.

Câu hỏi:

a. Em hãy nhận xét về hành vi của các nhân vật trong tình huống trên?

b. Nếu là H trong tình huống này, em sẽ làm gì?

c. Bài học rút ra cho bản thân em?

Tình huống 2: H và A là bạn thân. Đạo gần đây, H bỏ bê học tập, có lần còn trốn học đi chơi. A biết sự việc nhưng coi như không biết gì. Khi cô giáo chủ nhiệm hỏi về tình hình của H, bạn A đã trả lời “Em không biết ạ!”.

Câu hỏi:

a. Em hãy nhận xét về hành vi của các nhân vật trong tình huống trên?

b. Nếu là bạn cùng lớp khi biết được sự việc trên, em sẽ khuyên bạn điều gì?

C. Bài học rút ra cho bản thân em?

GỢI Ý TRẢ LỜI NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1. Thế nào là bảo vệ lẽ phải? Trong giao tiếp, vì sao chúng ta phải bảo vệ lẽ phải?

- Khái niệm: là công nhận, ủng hộ, tuân theo và bảo vệ những điều đúng đắn; biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình theo lẽ phải, không chấp nhận và không làm những việc sai trái.

- Trong giao tiếp chúng ta phải bảo vệ lẽ phải vì: bảo vệ lẽ phải giúp mỗi người có cách ứng xử phù hợp; góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt, đẩy lùi cái sai, cái xấu, để làm lành mạnh mối quan hệ xã hội, thúc đẩy xã hội ổn định, phát triển; củng cố niềm tin của con người vào cộng đồng, pháp luật và lương tri.

Câu 2. Em hãy nêu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên? Cho ví dụ cụ thể?

* Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên:

+ Có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống của con người.

- + Là cơ sở để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội
- + Tạo cho con người phương tiện sinh sống, phát triển trí tuệ, đạo đức, tinh thần
- + Bảo vệ môi trường sẽ giúp cho môi trường trong lành, sạch đẹp, bảo đảm cân bằng sinh thái.
- + Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân.

* H/s tự lấy ví dụ cụ thể.

Câu 3. Nêu một số biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên? Em hãy liên hệ việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tổ dân phố nơi em đang sinh sống?

* Nêu một số biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên:

- Chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường.
- Tích cực tham gia vào các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương.
- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế ít chất thải, kinh tế tuần hoàn, trồng rừng,...
- Nghiêm cấm mọi hoạt động làm suy kiệt nguồn tài nguyên, hủy hoại môi trường.
- Phê phán, đấu tranh với các hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên....

* H/s tự liên hệ và cho ví dụ.

III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG

H/s vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống cụ thể.

MÔN: HĐTNHN

I/ Trọng tâm ôn tập:

- Chủ đề 1. Em với nhà trường
- Chủ đề 2. Khám phá bản thân
- Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân
- Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân

II/ Nội dung câu hỏi ôn tập:

1. Lựa chọn và lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi của em.

2. Theo em thế nào là kỹ năng từ chối? Tại sao cần có kỹ năng từ chối?

3. Cho tình huống: An lướt Tiktok và xem được đoạn video quảng cáo của nhân viên công ty X rất hấp dẫn: Ưu đãi chỉ dành cho 50 khách hàng đầu tiên chốt đơn hàng khi mua một sản phẩm vợt cầu lông mới ra mắt của công ty sẽ được tặng ngay một đôi giày thể thao. Đây là cây vợt vát cạnh trên mặt vợt tạo ra khung vợt khí động học công nghệ cao theo hình đa giác giúp giảm đáng kể sức cản của không khí, tạo tốc độ vung vợt nhanh hơn cho những cú đập tốc độ cao, phù hợp cho người chơi có lối đánh mạnh mẽ thiên về tấn công như An. Cậu tính ra mua như thế là rẻ được 30%, và là người đầu tiên có cây vợt hiện đại như vậy, các bạn sẽ trầm trồ với cây vợt mới này. Nghĩ vậy, An đã kiểm tra số tiền tiết kiệm mấy tháng nay cùng tiền mua quà sinh nhật cho em và nhanh tay chốt đơn dù đơn dù giá trị cây vợt không hề rẻ.

Nếu là An trong tình huống trên em sẽ làm thế nào? Từ đó hãy cho biết cần lưu ý những gì để đảm bảo chi tiêu phù hợp trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin với rất nhiều tiếp thị, quảng cáo hấp dẫn trên nền tảng mạng xã hội.

GỢI Ý

Câu 1: HS tự xây dựng kế hoạch phù hợp

Câu 2:

- Kỹ năng từ chối là cách bạn sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ, hành động và thái độ đúng mực để nói “không” trước các trường hợp mà bạn không thể chấp thuận lời đề nghị của đối phương.
- Có nhiều thời gian tập trung vào các công việc chuyên môn, sở thích cá nhân, nghỉ ngơi, thư giãn và cân bằng cuộc sống. Cũng như, bạn dành nhiều công sức hơn cho giá trị của bản thân.
- Giảm bớt tình trạng căng thẳng, mệt mỏi kéo dài. Đa phần việc chấp nhận quá nhiều công việc ít nhiều khiến bạn cảm thấy áp lực, thậm chí là khó chịu khi phải làm quá nhiều nhưng vẫn không thể từ chối.
- Có nhiều thời gian cho rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho bản thân, phát triển và theo đuổi những dự án riêng. Đồng thời, tập trung chăm sóc gia đình và những người thân yêu.
- Khẳng định được giá trị của bản thân. Nếu bạn biết cách từ chối khéo léo, thông minh, giá trị của bạn sẽ được nâng cao hơn, được tôn trọng hơn thay vì bị nghĩ là người dễ sai vặt, dễ bắt nạt, thích lo chuyện bao đồng.
- Từ chối sự nhờ vả từ người khác cũng là giúp đỡ họ rèn luyện thêm kỹ năng cho bản thân, nhất là với những người lười nhác, ỷ quyền ép thế. Đây cũng là cách giúp cho họ nhận ra trong cuộc sống này, phải làm việc mới có thể tồn tại.
- Học được kỹ năng từ chối cũng là học được cách đánh giá mọi sự vật, sự việc xung quanh một cách rõ ràng hơn, công tâm phân minh hơn. Biết nhìn nhận vấn đề khách quan hơn thay vì cứ tập trung làm việc mãi.

Câu 3: HS tự làm

MÔN: LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

I. Nội dung ôn tập

Học sinh ôn tập những kiến thức đã học. Cụ thể:

1. Chủ đề 1: Lịch sử Hà Nội từ thế kỉ XVII đến năm 1918, gồm những bài học sau:

- Thăng Long từ thời Mạc đến thời Tây Sơn
- Thăng Long – Hà Nội từ năm 1802 đến năm 1918
- Kì tích chống ngoại xâm của quân dân Đại Việt trên địa bàn Hà Nội thế kỉ XVIII

* **Lưu ý:** Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

2. Chủ đề 2: Văn hóa, gồm những bài học sau:

- Phong tục tập quán của người Hà Nội
- Các làng khoa bảng ở Hà Nội

I. Một số câu hỏi minh họa

Câu 1: Giới thiệu một số nét chính về công trình Tháp Bút với dòng chữ “Tả thanh thiên” tại bờ hồ Hoàn Kiếm.

Câu 2: Thế nào là phong tục, tập quán của người Hà Nội? Kể tên các loại hình phong tục, tập quán của người Hà Nội. Theo em, yếu tố nào đã ảnh hưởng đến phong tục, tập quán của người Hà Nội?

Câu 3: Em hãy giới thiệu về một phong tục, tập quán tiêu biểu của người Hà Nội mà em ấn tượng. Theo em, trong cuộc sống hiện đại ngày nay chúng ta có cần phát huy giá trị phong tục, tập quán của người Hà Nội không? Vì sao?

Câu 4:

a. Thế nào là làng khoa bảng? Trình bày một số đặc điểm của làng khoa bảng ở Thăng Long - Hà Nội.

b. Trình bày suy nghĩ của em về giá trị của các làng khoa bảng đã mang lại cho Thăng Long - Hà Nội?

II. Gọi ý

Câu 1: HS tự làm

Câu 2:

- Phong tục (lễ thói) là thói quen, tục lệ đã ăn sâu vào đời sống, được mọi người công nhận và làm theo. Phong tục của một cộng đồng cư dân là các tập quán xã hội mang tính bền vững, bao gồm toàn bộ hoạt động sống của con người đã được hình thành trong lịch sử, ổn định thành nền nếp, được cộng đồng thừa nhận và tự giác thực hiện, được lưu truyền qua các thế hệ, tạo nên tính tương đối thống nhất của cộng đồng.

- Tập quán là phương thức ứng xử và hành động đã định hình quen thuộc và trở thành nền nếp trong lối sống, lao động của một cộng đồng cư dân. Tập quán gần gũi với thói quen, mang tính tĩnh tại, tồn tại lâu bền, biểu hiện như một hành vi mang tính tự nhiên “tự động hoá”.

- Một số loại hình phong tục, tập quán: phong tục theo chu kỳ thời tiết mùa trong năm: xuân, hạ, thu, đông; tập quán cư trú, sản xuất, ăn uống,...

- Yếu tố ảnh hưởng: điều kiện địa lí thuận lợi.

Câu 3:

1. HS giới thiệu về một phong tục, tập quán tiêu biểu của người Hà Nội mà mình ấn tượng. Ví dụ:

a. Phong tục cưới hỏi của người Hà Nội

- Hôn lễ xưa là một phong tục thường tổ chức vào chiều muộn, theo quy trình các bước do nhà trai thực hiện: nạp thái (đưa lễ vật), vấn danh (xin tên tuổi ngày sinh của cô dâu tương lai), nạp cát (báo quẻ tốt lành), thỉnh kì (đề xuất ngày cưới), nạp tỳ (đưa lễ vật xin cưới), thân nghinh (đón dâu).

- Ngày nay, việc cưới hỏi của cư dân Hà Nội được tổ chức quanh năm và thủ tục cũng đơn giản chỉ còn ba lễ: chạm ngõ, ăn hỏi và lễ cưới.

+ Lễ chạm ngõ – chạm mặt (đưa lễ vật đến nhà gái).

+ Lễ ăn hỏi (đưa lễ vật đến nhà gái để xin ngày làm lễ cưới).

+ Lễ cưới (nhà trai đón dâu, nhà gái đưa dâu).

b. Phong tục đón Tết Nguyên đán của người Hà Nội

- Tết Nguyên đán của người Hà Nội nửa đầu thế kỉ XX gồm có hai giai đoạn: chuẩn bị và ăn Tết.

- + Trước tết, người Hà Nội có tục đi tết (biếu tết cho người thân, bạn bè), quét dọn nhà cửa, bao sái bàn thờ, sắm lễ vật, may quần áo mới,...
- + Trước tết vài ngày, người Hà Nội gói bánh chưng, gói giò, nấu thịt đông, kho cá, muối dưa hành,... mua nguyên liệu để làm cỗ.
- + Ngày tết bắt đầu từ đêm 30, nhà nào cũng có mâm xôi gà cúng giao thừa, đốt pháo để xua đuổi tà khí, cầu may mắn. Sáng mùng Một, các gia đình làm cơm cúng gia tiên, đi xông đất nhà người thân, mừng tuổi ông bà, bố mẹ. Người dân đổ về hồ Hoàn Kiếm chơi các trò chơi dân gian.

2. HS cần đưa ra ý kiến cá nhân về việc trong cuộc sống hiện đại ngày nay chúng ta có cần phát huy giá trị phong tục, tập quán của người Hà Nội không và giải thích rõ lý do

Câu 4:

- a.
- Khái niệm: xuất hiện từ thời phong kiến để chỉ những người đỗ đạt trong các khoa thi (khoa: khoa thi; bảng: biển yết thị, thông báo cho mọi người biết những học trò thi đậu).
 - Đặc điểm:
 - + Có thể là làng thuần nông, cũng có một số làng khoa bảng có kinh tế tương đối khá giả.
 - + Có hệ thống thiết chế gồm gia đình, dòng họ, xóm ngõ, giáp, bộ máy chính trị – xã hội cấp xã và các phường hội.
 - + Những dòng họ khoa bảng và những người đỗ đạt được tôn vinh thường có quyền lợi cao trong làng.
- b. Giá trị của các làng khoa bảng đã mang lại cho Thăng Long – Hà Nội
- Sản sinh cho đất nước số lượng lớn nhân tài.
 - Để lại cho vùng đất Thăng Long – Hà Nội “ngàn năm văn hiến” nhiều giá trị lịch sử – văn hoá, giá trị kinh tế – du lịch:
 - + Đây chính là các tư liệu lịch sử – văn hoá có giá trị giáo dục và phát huy truyền thống hiếu học cho các thế hệ người con của làng.
 - + Những giá trị ấy còn là nguồn lực phong phú để các làng khai thác phát triển kinh tế du lịch theo hướng du lịch văn hoá, thu hút khách trong và ngoài nước để vừa quảng bá hình ảnh làng quê hiếu học, vừa phát triển kinh tế địa phương

MÔN: TIẾNG ANH

A. VOCABULARY AND GRAMMAR:

- Yes/No and WH- questions
- Countable and uncountable nouns
- Zero article
- Future simple
- First conditional
- Pronunciation of words related to the topics
- Vocabulary: Units 1 - 6

B. PRACTICE

A. Phonetics

I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others.

- | | | | |
|---------------------|-------------------|------------------------|-------------------|
| 1. A. lo <u>o</u> k | B. bo <u>o</u> k | C. <u>k</u> now | D. lo <u>o</u> k |
| 2. A. <u>c</u> at | B. <u>c</u> entre | C. <u>c</u> arrot | D. <u>c</u> opy |
| 3. A. <u>ch</u> eck | B. <u>ch</u> ange | C. <u>sch</u> olarship | D. <u>ch</u> urch |
| 4. A. gymnastics | B. goal | C. girl | D. gift |

- | | | | |
|-----------------------|---------------------|--------------------|-------------------|
| 5. A. <u>n</u> ormal | B. <u>n</u> ame | C. <u>m</u> oney | D. <u>m</u> onkey |
| 6. A. <u>p</u> ink | B. <u>a</u> nger | C. <u>b</u> ank | D. <u>l</u> and |
| 7. A. <u>t</u> hank | B. <u>i</u> nstinct | C. <u>n</u> othing | D. <u>t</u> hink |
| 8. A. <u>d</u> anger | B. <u>d</u> rink | C. <u>i</u> nk | D. <u>u</u> ncle |
| 9. A. <u>a</u> ngle | B. <u>s</u> ingle | C. <u>s</u> trange | D. <u>s</u> trong |
| 10. A. <u>g</u> entle | B. <u>g</u> oose | C. <u>s</u> uggest | D. <u>g</u> iant |

II. Choose the word that has a different stress pattern from the others.

- | | | | |
|------------------|---------------|--------------|--------------|
| 1. A. bamboo | B. custom | C. diverse | D. preserve |
| 2. A. communal | B. exhibit | C. minority | D. ornament |
| 3. A. costume | B. ethnic | C. feature | D. unique |
| 4. A. enjoy | B. livestock | C. statue | D. poultry |
| 5. A. admire | B. martial | C. coastal | D. lantern |
| 6. A. contestant | B. reunion | C. offering | D. enjoyment |
| 7. A. value | B. maintain | C. worship | D. bonding |
| 8. A. release | B. avoid | C. cuisine | D. habit |
| 9. A. artisan | B. experience | C. nomadic | D. invention |
| 10. A. igloo | B. impact | C. lifestyle | D. native |

B. Grammar & Vocabulary.

I. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

- The Tay is the second largest _____ group in Viet Nam.
A. minority B. majority C. ethnic D. national
- We used to stay in a stilt house, which _____ the terraced fields.
A. overlooks B. sees C. near D. enjoys
- Five-colour sticky rice is a _____ in Ha Giang, so you must try it when you travel there.
A. cuisine B. food C. destination D. speciality
- You can see a lot of children in the highlands help raise their family's _____.
A. castle B. livestock C. crop D. pasture
- The Jrai live mainly on growing crops, weaving, planting industrial trees, _____ buffaloes, and elephants.
A. herding B. feeding C. raising D. rising
- I am really fond of _____ the flowers, so I would like to visit Sa Dec Flower Village.
A. arranging B. admiring C. watching D. picking
- In Viet Nam, we usually use plants and flowers for decorations and for _____.
A. offerings B. entertainment C. praying D. ceremony
- People hang decorative items like small bells and lanterns on a _____ in order to chase away bad luck and pray for a lucky new year.
A. communal house B. bamboo pole C. kumquat tree D. peach blossom
- Giving and receiving lucky money are Vietnamese _____ at Tet.
A. culture B. costumes C. features D. traditions
- The village festival helps us maintain our traditions and strengthen our family _____.
A. relation B. reunion C. bonds D. activity

11. Many adults are in the _____ of having breakfast outside of their homes.
A. habit B. leisure C. time D. custom
12. In the USA, people _____ each other by saying “Hello” or “Hi”.
A. meet B. greet C. get to know D. communicate with
13. Italy is _____ for spaghetti, pasta and many types of cheese.
A. enjoyable B. native C. famous D. unique
14. Various native groups have their own special _____ of carving and weaving.
A. habits B. customs C. cuisines D. styles
15. It is difficult for some villages to _____ their traditional lifestyle.
A. maintain B. protect C. adopt D. have
16. Banh Chung is made from _____.
A. sticky rices B. sticky rice C. rice sticky D. rices sticky
17. In the mountainous region, the number of _____ going to school is going up.
A. child B. childs C. children D. childrens
18. _____ are stilt houses made from?
A. Which B. How C. When D. What
19. _____ communal house the largest and tallest house in the village?
A. Do B. Does C. Is D. Are
20. _____ ethnic groups live on the Hoang Lien Son Mountain range?
A. How much B. How many C. What D. When
21. _____ The Khmer mostly earn their living from weaving?
A. Do B. Does C. Are D. Is
22. _____ British decorate their Christmas trees and place presents under them.
A. A B. An C. The D. x
23. In many cultures, knocking on wood is _____ way to chase away bad spirits.
A. a B. an C. the D. x
24. In Viet Nam, children are given _____ lucky money on Tet holiday.
A. a B. an C. the D. x
25. Hard work is believed to be _____ important Vietnamese value.
A. a B. an C. the D. x
26. My parents _____ us the zoo this weekend.
A. will take B. takes C. took D. have taken
27. You need to wake up now, or you _____ to school on time.
A. will go B. don't go C. won't go D. go
28. If I travel to Paris this summer, I _____ you.
A. will visits B. would visit C. visit D. will visit
29. Unless you _____ your homework, you will get mark 0 .
A. don't do B. won't do C. will do D. do
30. If it _____ tomorrow, we _____ fishing.
A. rain - won't go B. rains - won't go C. rains – will go D. rain – will go

II. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning.

1. My family and I always **join** the traditional dance during our town's annual festival.
A. take part in B. leave C. out D. exit
2. My great-grandfather **established** a family tradition of baking homemade bread every Sunday, and we still continue this tradition to this day.
A. worked B. founded C. closed D. went bankrupt
3. The **elaborate** decorations and colourful costumes of the cultural festival were a feast for the eyes.
A. complicated B. simple C. basic D. minimal
4. **Online** learning has become increasingly popular due to the pandemic.
A. Offline B. Face-to-face C. Virtual D. Good
5. Some cultures have traditional foods or herbs that are believed to promote **longevity** and good health.
A. student life B. length C. life expectancy D. pace of life

III. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning.

1. The **majority** of people in our community celebrate the Lunar New Year, and it plays an important role in our cultural traditions.
A. bulk B. mass C. minority D. best part
2. It is customary to **show** respect to elders by bowing and addressing them politely in many Asian cultures.
A. present B. hide C. display D. exhibit
3. We should **keep on** celebrating our customs and traditions to pass them on to future generations.
A. go on B. continue C. cany on D. stop
4. Our actions can have a significant **impact** on the environment.
A. effect B. ignorance C. weakness D. donation
5. Family **reunion** is a common tradition during important holidays like Christmas or Lunar New Year.
A. separation B. gathering C. meeting D. bonding

IV. Mark the letter A, B, C, or D on your answer that best completes each of the following exchanges.

1. Minh: "I'm planning to start a new fitness routine to improve my health." - Lan: "_____"
A. That's terrible! B. What a shame!
C. Congratulations on your decision! D. I'm sorry to hear that.
2. Hung: "I really enjoyed spending time hiking in the mountains with you." - Thuy: "_____"
A. I'm glad you had a good time. B. Maybe next time we can try something different.
C. No problem. D. I don't think so.
3. Mary: "What's about going to the waterpark?" - Sue: "_____"
A. I'm sorry I can't. B. That's right. C. Of course! D. That's a good idea.
4. Peter: "I've been awarded a scholarship to Harvard University" – Tom: "_____"
A. Congratulations! B. It's up to you. C. Just kidding! D. Same to you. Thanks!
5. Louis: "Well done! That's a very nice picture!" - Jack: "_____"
A. Thanks. It's nice of you to say so. B. Wow. What's a nice compliment!

C. Yes, I think so too.

D. Right. I've painted a nice picture.

V. Mark the letter A, B, C, or D on your answer that needs correction the following questions.

1. We have a tradition of holding a family reunion on a first day of Tet.

A B C D

2. In America, you shouldn't ask people how many money they earn because it is considered to be rude.

A B C D

3. Jack will have sore eyes if he spend too much time on the computer.

A B C D

4. Unless it doesn't rain, we will have a picnic next week.

A B C D

5. Were they have boarding schools for minority students in 1960?

A B C D

6. How many cheese do you need to make three pizzas?

A B C D

7. She thinks her sister comes over this weekend for a visit.

A B C D

8. Who car is parked outside the building?

A B C D

9. The tradition of exchanging gifts during the holiday season has been going in for many years.

A B C D

10. During the religious ceremony, the congregation will pray with peace and harmony in the world.

A B C D

VI. Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

1. Look at the signs. Choose the best answer for the question.



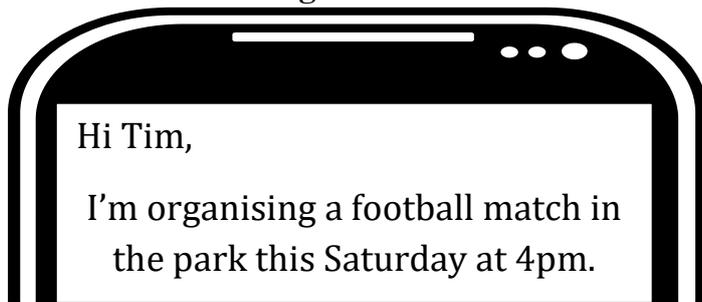
- A. Food and drink are not allowed in this place.
- B. Do not bring food or drink from outside into this place.
- C. Do not eat or drink anything outside this place.
- D. Be careful when eating and drinking outside this place.

2. Look at the signs. Choose the best answer for the question.



- A. No one is allowed to park in this area.
- B. This parking area is for everyone.
- C. You have to contact the staff if you want to park in this area.
- D. Only people who work here can park in this area.

3. Read the text message and choose the correct answer.



- A. Tim wants to play football.
- B. Alex invited Tim to the football match.
- C. Tim wants to join the football match.
- D. Tim and Alex want to play football together.

C. Reading

I. Read the following instruction or notice and choose the correct answer to fill in the blanks.

Part 1.

How to deal with stress

1. **Exercise regularly** – Physical activity releases endorphins, which make you (1) _____ happier.
2. **Talk to someone** – Sharing your feelings (2) _____ others helps you feel supported.
3. **Sleep well** – Getting enough sleep is important for (3) _____ mental and physical health.
4. **Eat healthy food** – A balanced diet improves mood and energy as well as (4) _____ stress.

- | | | | |
|----------------------|------------|----------|---------|
| 1. A. to feel | B. feeling | C. felt | D. feel |
| 2. A. with | B. for | C. about | D. in |
| 3. A. x (no article) | B. a | C. the | D. an |
| 4. A. increases | B. reduces | C. rises | D. gets |

Part 2.

ROAD SAFETY TIPS

When walking or cycling on the road, always remember these safety tips:

- (1) _____ the road carefully before crossing.
- Wear bright clothes so drivers (2) _____ see you clearly.
- (3) _____ to traffic signals and crosswalks at all times.
- (4) _____ there is no sidewalk, walk on the side of the road facing traffic.

- | | | | |
|--------------|------------------|-------------|-----------|
| 1. A. Run | B. Look | C. Play | D. Stop |
| 2. A. can | B. should | C. has to | D. must |
| 3. A. Forget | B. Pay attention | C. Laugh | D. Speak |
| 4. A. If | B. Because of | C. Although | D. Unless |

II. Read the following passage and choose the correct answer to fill in the blanks.

Wedding Customs

There are (1) ____ of traditional wedding customs across the world and they are all equally fascinating. Of course, not everyone follows them nowadays but it is interesting to learn about them.

In England, brides traditionally wear a white or ivory-coloured dress. There is a little saying that they should also wear ‘something borrowed, something blue, something old and something new’. In the Middle East and the Indian subcontinent, the female (2) ____ and friends from both the bride’s and groom’s families decorate their hands and feet with beautiful intricate designs using deep red henna paste. In India, the bride and groom exchange garlands of flowers after the (3) _____ ceremony to cement their relationship. In Germany, when a little girl is born, several trees are planted

(4) _____ are later sold to pay for the wedding. One of the customs in Greece is to bring old crockery and smash it to attract good luck. In China, auspicious dates are set by expert astrologers to ensure the union remains secure. Brides do not see the grooms before the actual wedding day (5) _____ it is seen as bad luck.

- | | | | |
|----------------------|-----------------|-------------------|---------------------|
| 1. A. a great amount | B. a great deal | C. a great number | D. a great quantity |
| 2. A. relates | B. relatives | C. relation | D. relationship |
| 3. A. region | B. religion | C. religious | D. regions |
| 4. A. which | B. who | C. whom | D. where |
| 5. A. because of | B. although | C. however | D. as |

III. Read the following passage and choose the correct answers.

The Dao ethnic group, which has many names such as Đông, Trại, Dìu Miền, and Kim Miền, has a total population of nearly 1 million people. They live mainly in the northern mountain provinces of Cao Bang, Ha Giang, Lao Cai, Yen Bai, Lai Chau and Tuyen Quang and the midland provinces of Phu Tho, Vinh Phuc.

A small number of the Dao group, who traditionally live in the northern mountain provinces, have migrated to the Central Highlands. There are many subgroups differentiated by habits, customs, and costumes, for example, the Red Dao, Dao Quần Chẹt, Dao Lo Ga, White Pants Dao, and Dao Thanh Y. Each Dao group is easily identified by their costumes. Generally, a woman’s costume includes a shirt, skirt, headscarf, a pair of leggings, and jewellery. A man wears a short shirt with a line of buttons. Doctor Vo Mai Phuong of the Viet Nam Museum of Ethnology says: “The Red Dao people wear red costumes from top to toe. They have red shirts, leggings, pants, headscarves, and belts. The Dao Tien are the only Dao group who wear skirts embroidered with the images of coins. The Dao Quan Chat are also called Sơn Đầu, which means painted head, because the women shave off their hair, paint their heads, and cover their heads with traditional headscarves. The White Pants Dao always wear white pants.” The Dao have maintained their traditional culture in costumes and language. Although they include many groups living in many different localities, they speak one language.

Social development and integration have affected many ethnic minority customs, but the Dao people have maintained their unique cultural values and in doing so have helped to preserve and promote the culture of Vietnam’s 54 ethnic groups.

- Which is the main idea of the passage?
A. Ethnic groups B. the Dao C. Vietnam’s 54 ethnic groups. D. Ethnic groups of Vietnam
- Which of the following provinces is **NOT** mentioned as the place they live in the passage?
A. Ha Giang B. Phu Tho C. Lai Chau D. Ca Mau
- How is each Dao group easily identified?
A. by their costumes B. by their traditions C. by their appearance D. by their language
- Which of the following is **TRUE** according to the passage?
A. A man wears a long shirt with a line of buttons.
B. The Dao ethnic group has a total population of nearly 1.5 million people.
C. The Dao speak one language.
D. The Red Dao people wear red costumes from top to knee.
- Why are the Dao Quan Chat call Sơn Đầu?

- A. Because the women shave off their hair, paint their heads, and cover their heads with traditional headscarves.
- B. Because a woman’s costume includes a shirt, skirt, headscarf, a pair of leggings, and jewelry.
- C. Because they are the only Dao group who wear skirts embroidered with the images of coins.
- D. Because many groups live in many different localities.

IV. Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 4.

Part 1.

Kimbap or Gimbap is a common dish in Korea. (1) _____. Kimbap is made of cooked rice and ingredients (2) _____. There are three main types of Kimbap. Firstly, traditional kimbap is the one with rice, seaweed, and fillings. Nude or French Kimbap is the second type including seaweed inside and rice outside. The last type is Samgak Kimbap with rice and fillings shaped in a triangle form and wrapped in seaweed. (3) _____ because it looks like sushi. However, Kimbap is quite different from Sushi. Sushi usually features raw fish, seafood, vegetables, and rice seasoned with vinegar. (4) _____. While Sushi is served with wasabi or soy sauce, Kimbap is often eaten with pickled vegetables and kimchi.

- A. such as meat, vegetables, and seaweed
- B. Kimbap is sometimes called “Korean sushi”
- C. Kimbap consists of rice seasoned with sesame oil and meat like grilled beef, ham, and eggs instead of raw fish
- D. The name “Kimbap” is a combination of Kim (seaweed) and Bap (rice)

1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____

Part 2.

Social media is a tool that is becoming quite popular these days (1) _____. Social media platforms like Facebook, Instagram, Twitter and more (2) _____. In other words, the whole world is at our fingertips all thanks to social media. The youth is especially one of the most dominant users of social media. (3) _____. Like how there are always two sides to a coin, the same goes for social media. Subsequently, different people have different opinions on this debatable topic. (4) _____.

- A. So, when we use social media, we will have the advantages and disadvantages of social media.
- B. are giving people a chance to connect with each other across distances
- C. because of its user-friendly features
- D. All this makes you wonder that something so powerful and with such a massive reach cannot be all good.

1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____

D. Writing

I. Read the sentences and choose the best written sentences from the given words.

- 1. How much/ dish/ five-colored/ sticky rice?
- A. How much are dish of five-colored sticky rice?
- B. How much are a dish of five-colored sticky rice?
- C. How much is a dish of five-colored sticky rice?
- D. How much is dish of five-colored sticky rice?

2. Thai cloth/ famous/ be/ strong/ unique/ and colorful.
 - A. Thai cloth is famous with being strong, unique, and colorful.
 - B. Thai cloth is famous for being strong, unique, and colorful.
 - C. Thai cloth are famous with being strong, unique, and colorful.
 - D. Thai cloth are famous for being strong, unique, and colorful.
3. If / we / travel / London, / we / visit / the museums.
 - A. If we travel to London, we will visit the museums.
 - B. If we travel to London, we visit the museums.
 - C. If we will travel to London, we visit the museums.
 - D. If we will travel to London, we will visit the museums.
4. Tay / be / the / second / large / ethnic group / in / Vietnam.
 - A. Tay is the second largest ethnic group in Vietnam.
 - B. The Tay is the second largest ethnic group in Vietnam.
 - C. The Tay are the second largest ethnic group in Vietnam.
 - D. Tay are the second largest ethnic group in Vietnam.
5. I / think / some similarities / a custom / a tradition.
 - A. I think there are some similarities between a custom and a tradition.
 - B. I think there will be some similarities between a custom and a tradition.
 - C. I think there are some similarities with a custom and a tradition.
 - D. I think there will be some similarities with a custom and a tradition

II. Read the sentences and choose the sentences have closest meaning with the given ones.

1. How long is it since the villagers built this stilt house?

- A. What have the villagers built this stilt house for?
- B. When did the villagers build this stilt house?
- C. Which period of time has the stilt house been built?
- D. How far is it from here to the stilt house?

2. I'll miss the train if I don't go now.

- A. Unless I go now, I'll miss the train.
- B. Unless I don't go now, I'll miss the train.
- C. Unless I will go now, I'll miss the train.
- D. Unless I go now, I miss the train.

3. Be careful or you may have an accident.

- A. If you don't careful, you may have an accident.
- B. If you are careful, you may have an accident.
- C. If you aren't careful, you may not have an accident.
- D. If you aren't careful, you may have an accident.

4. Don't sweep the floor on the first three days of Tet.

- A. You should sweep the floor on the first three days of Tet.
- B. You shouldn't sweep the floor on the first three days of Tet.
- C. You had better to sweep the floor on the first three days of Tet.
- D. It's a good idea to sweep the floor on the first three days of Tet.

5. Unless Mary has enough money, she won't buy that car.

- A. If Mary has enough money, she won't buy that car.
- B. If Mary doesn't have enough money, she will buy that car.
- C. If Mary doesn't have enough money, she won't buy that car.
- D. If Mary has enough money, she can't buy that car

III. Write the correct sentences from the given words.

1. the farmers / herd / buffaloes / the / pasture / the / moment?
→ _____
2. only / few / minority / ethnic groups / live / stilt / houses?
→ _____
3. If / they / not / work / hard, / they / lose / jobs.
→ _____
4. you / attend / Thai's / water / festival / last year?
→ _____
5. Vietnamese / have / custom / of / worship / ancestors.
→ _____

IV. Rewrite the following sentences that has the same meaning as the first one.

1. We will cancel the trip. The weather is really bad.
→ _____
2. Hurry up or you will miss the flight.
→ _____
3. If he doesn't study hard, he will the exam.
→ _____
4. How much does the bronze statue cost?
→ _____
5. You are advised not to wear shorts when going to pagodas.
→ _____

V. Choose the correct answer to each of the following questions from 1 to 2.

Part 1.

1. I tried to set up a new social media account yesterday. It didn't go as smoothly as I hoped.

- _____.
- a. After finally verifying my email, I discovered that I had forgotten my password.
 - b. I completed the registration process quickly but faced issues.
 - c. I received an error message when I tried to log in.

- A. b-c-a B. a-c-b C. c-b-a D. b-a-c

2. Choose the sentence that can end the text (in Question 1) most appropriately.

- A. Eventually, I managed to reset my password and access my account.
- B. I decided to contact customer support for help.
- C. I then realized I had entered the wrong email address.
- D. The website was down for maintenance.

Part 2.

1. Each ethnic group in Vietnam has its own traditional festivals and celebrations. _____.

- a. For example, the Hmong people celebrate the Lunar New Year with traditional songs, dances, and

games.

b. These festivals are important as they help preserve cultural traditions and connect younger generations to their heritage.

c. Other groups, like the Tay and Thai, have different celebrations to mark significant events in the agricultural calendar.

A. a – b – c

B. b – a – c

C. b – c – a

D. c – a – b

2. Choose the sentence that can end the text (in Question 1) most appropriately.

A. Vietnamese festivals are very lively and colorful.

B. Many ethnic groups in Vietnam celebrate unique festivals.

C. Every festival in Vietnam includes food, music, and dancing.

D. Vietnam’s ethnic groups have adopted many modern customs.

MÔN: NGHỆ THUẬT – PHẦN ÂM NHẠC

I/ Nội dung ôn tập:

Học sinh học thuộc lòng bài hát và tập đọc nhạc

Trình bày một trong những bài sau (Học sinh bốc thăm bài)

1. Hát bài “Ngàn ước mơ Việt Nam”.
2. Hát bài “Nơi ấy Trường Sa”.
3. Tập đọc nhạc số 2

II/ Yêu cầu:

1. Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm
2. Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp của bài tập đọc nhạc

MÔN: NGHỆ THUẬT – PHẦN MỸ THUẬT

Câu 1: Nêu cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục?

Câu 2: Tạo hình và thiết kế một bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số?

Câu 3: Nêu trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hóa dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo?

MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

- Loại đạt: Thực hiện được cơ bản đúng kỹ thuật đập cầu thuận tay (có thể thi lý thuyết).
- Loại chưa đạt: Thực hiện chưa đúng kỹ thuật đập cầu thuận tay.